

NGÀY MỒNG 9 THÁNG BA, NĂM NHÂM-TI.

JEUDI 25 AVRIL 1912

NĂM THỨ SÁU, SỐ 220

# LỤC TỈNH TÂN VÂN

## 聞新省六

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH

Mua mỗi 12 tháng...	5 \$ 00
— 6 tháng...	3 00
Mua chịu 12 tháng...	8 00
— 6 tháng...	5 00
Không bán 3 tháng.	

Giá bán lẻ từ số : 0 \$ 10

Ai muốn mua nhựt trình thì gửi thơ và bạc, phải đề như vậy :  
Lục-tỉnh-tân-vân — Saigon.

### LỜI RAO CẦN KÍP

Tờ **LỤC-TỈNH-TÂN-VÂN** từ này sẽ nổi cỡ mỗi trương ra cho rộng hơn xưa và chia làm ba gian, lại in thíc chữ nhỏ nhiều bài vì nay đã thêm dùng nhiều tay lái-ba loi-lac, hững biên cao dăm.

Trong những bài vở sẽ thấy nhiều đều cần ích lắm và nhiều hình ảnh khắp lạ. Vậy nên Bồn-quán nhứt định **BÁN MẶT** mà thôi, bởi đã xuất nhiều tiền-bạc mà chỉnh tu chương báo. Tuy vậy cũng cứ bán trọn năm **5 \$ 00** mà thôi.

**CÓ BẢN LẺ**

Sài-gòn tại tiệm Lục-tỉnh-khách-San, Madame Veube Danh, Chiêu-nam-Lâu, Nam-hồng-Phát, tiệm Hót-tóc Đứt-hồ, tiệm Hót-tóc Tân-dịnh, tiệm Thầy Sanh Cùn-ông-Lãnh, tiệm Phước-thuần-Lợi ngang rạp hát Ba-Ngoan. Cholon tại tiệm Thầy Cừ, rue Marins ; tiệm Thầy Tâm, rue Paris, tiệm Rượu ngang Gare xe-lửa.

Nay kính,  
**BỒN-QUÁN.**

### LỜI RAO

Mua chịu nhựt-trình 12 tháng giá 8 \$; nghĩa là phải trả trước 2 \$; cuối ba tháng sau 2 \$ nữa, cuối 6 tháng 2 \$ nữa, cuối 9 tháng 2 \$ nữa thì hết.

Mua chịu nhựt-trình 6 tháng giá 5 \$; nghĩa là phải trả trước 2 \$ 50; cuối 3 tháng sau 2 \$ 50 là đủ.

## ĐẠI LUẬN

**NGỌC KIM CANG**

(tiếp theo)

Hỏi đời thượng-cổ chưa tìm dạng xoàn nhiều, nội toàn-cầu có một xứ Ấn-dộ có mà thôi, cho nên giá xoàn cao lắm, những bực đẽ vương mới sấm nổi.

Qua năm 1727 thiên hạ tìm dạng ngọc-khoản tại xứ Brésil bên Nam Mỹ-lợi-Kiên rồi, thì giá xoàn mới sụt xuống, mười phần còn hai ba mà thôi. Đến năm 1844, người ta lại gặp thêm mấy khoán tại hạt

Bahia cũng bên Nam Mỹ-lợi-Kiên thì giá xoàn lại sụt thấp hơn nữa.

Nhưng mà chẳng bao lâu giá ấy phát lại. Kể ít năm bên Nam A-phi-lợi-Gia khai thêm nhiều khoán làm cho giá xoàn phải hạ thấp vô cùng, mây Công-ty lớn đều bị khánh-tận, vì giá xoàn lúc ấy tính lại chẳng đủ một góc ba sớ phí cái công đỏi nữa.

Đến ngày nay giá xoàn mới bình lại. Mỗi năm tiền xoàn trong các khoán bán ra hơn 400 triệu quan. Mây chỗ bán ngọc lớn hơn hết nội toàn-cầu là đô-thành Ba-ri (Paris) tại Đại-Pháp, đô-thành Luân-đôn (Londres) tại Anh-quốc, và thành

Am-tet-dam (Amsterdam) tại Hô-lan-đơ.

Cần ngọc chẳng phải dùng cần thường mà tính phân lượng, một phải tính ca-ra mà thôi, ca-ra đây là tên một thứ trái cây bên Ấn-dộ, thì cân hột mà hể hột khô rồi, thì cân hột nào cũng bằng hột này chẳng nặng chẳng nhẹ hơn nhau, nên người Ấn-dộ trước dùng đó mà làm nê cân vàng, sau mới cân ngọc. Trong năm 1870 thì cân ca-ra này chẳng đồng một bực; như một ca-ra tại Am-tet-dam thì nôi nặng 0 gr. 206; ca-ra tại Luân-đôn lại nôi 0 gr. 2053; ca-ra tại Ba-ri thì 0 gr. 205.

chấn, xinh đẹp  
ững dù hiệu này  
an đều có.

Tổ tây, hàng tây.

mền, gối, bàn tủ

ốc chấn mà giá rẻ.  
không bắt chước  
n, đồ nữ trang.

Nội thành Ba-ri mà cân ca-ra tiếm nẩy với tiếm kia cũng chẳng đồng nhau nữa, cái non cái già.

Đền ngày 19 Juillet năm 1871 Phòng châu-bừu-kim-ngân nghiệp mới nhất định mỗi ca-ra phải đúng 205 milligr. mới dạng, qua ngày 23 Octobre năm 1877 Phòng thương mại bừu châu mới hội lại mà chúng quyết cân ca-ra ấy; bởi ấy ngày nay dầu tại Luân-dôn tại Âm-tet-dam hay là tại Ba-ri chỉ mỗi ca-ra cũng đều nặng nổi 205 milligrammes cả thảy.

Muốn đánh giá xoàn trước coi sắc-xoàn, nước xoàn, dăng xoàn rồi sau mới cân nặng nhẹ. Như xoàn chưa trau, thì phải thừa t. ở sự hao trong lúc trau.

Xoàn trau phía dưới nhọn ấy là xoàn mát hơn hết. Trong hồi thập nhị thế kỷ người ta đánh giá mỗi ca-ra xoàn là 450 quan. Qua đời thập lục thế kỷ mỗi ca-ra tăng lên cho đến 400 quan. Xoàn càng tốn thì giá càng đắt, cho nên cách đánh giá xoàn rất khó, chẳng phải như vàng như bạc vậy đâu. Vàng nếu một lượng giá là 60 \$ thì 2 lượng giá 120 \$ 3 lượng giá 180 \$ tính như vậy chẳng phải là khó. Còn xoàn ví như một ca-ra giá 400 quan, mà hột nào nặng dặng 2 ca-ra chẳng phải đánh giá bằng hai là 800 quan dặng đâu. Tuy một ca-ra giá 400 quan thì mặt dẫu, chớ hột nào nặng nổi hai ca-ra thì giá nó ít nữa là bằng ba mới vừa, nghĩa là phải trên 1 ngàn

hai trăm quan sập lên, vì xoàn khó kiếm cho dạng lớn, nên hễ càng lớn thì giá càng cao mà thôi.

Trong đời thập thất thế kỷ người ta đánh giá ngọc như vậy :

Mỗi cục	1	ca-ra,	giá	130 florins
"	2	ca-ra,	giá	430
"	3	ca-ra,	giá	8.4
"	4	ca-ra,	giá	1.500
"	5	ca-ra,	giá	2.290
"	10	ca-ra,	giá	9.58

Như ngọc chơi chơi từ năm mười ca-ra trở lại thì đánh giá theo phép ông Taverpier bày ra thì là rất phải. Phép ấy trước phải coi nước ngọc mà đánh giá từ ca-ra trước đã.

Hoặc dặng 200 quan hoặc 250 hoặc 300 quan chỉ một ca-ra tùy theo nước. Đoạn lấy số ca-ra nó mà nhon giá bội lại rồi mới nhon cho giá mỗi ca-ra thì nhâm.

Vì như một cục xoàn kia nước nó giá dặng 200 quan một ca-ra, mà cân nó mỗi 5 ca-ra thì phải trước hết giá bội số ca-ra; nghĩa là lấy 5 nhon cho 5 rồi mới nhon lại cho 200 : 5 x 5 x 200 = 5.000 thì giá xoàn ấy dặng 5.000 quan còn ví như xoàn ấy nước tốt thượng hạng, giá dặng 350 quan mỗi ca-ra, thì lấy 5 nhon cho 5 rồi nhon lại cho 350 : 5 x 5 x 350 = 8.750 thì giá xoàn ấy là 8750 quan đó.

Chủ bút. Trương-duy-Toản.

1) Tiền florin trời sục chẳng chừng như tại Autriche thì xài mỗi florin là 2 quan 47 còn miệt pays-bas thì xài có 2 quan 10 mà thôi.

Bồn-quán lấy làm cảm ơn chư vị kê ra sau này; vì có lòng tốt gởi man dat bạc đến trả tiền mua như trình cho Bồn-quán; ấy là sự giúp cho Bồn-quán mà lo đều hữu ích mở mang cuộc văn minh.

Ông Nguyễn-quang-Côn, Cánh-tho.

- Thanh, Tiencan.
- Mai-việt Ngón, Longmỹ.
- Thọ, Dakao.
- Chung-vinh-Sanh, Bãi-Xâu.
- Nguyễn-kien-Vân, Bentre.
- Rạng, Culoagiên.
- Pétrus Hoàng, Măc-bác.
- Nguyễn-thanh-Cơ, Sadéc.
- Larong-tân-Vang, Mỹ-tho.
- Lê-van-Cô, Batri.
- Nguyễn-hữu-Trình, Sóc-trang.
- Huỳnh-Hay, Băch-giá.
- Đới-Thân, Băc-liêu.

Tỉnh Vĩnh-long.

## HƯƠNG TRUYỀN

### TIỀN THUẬT

Hóa-kim-thạch — Pierre philosophate  
Đã làm cho sắt thành vàng)

Thuở xưa những vị lo về mỗi luyện-kim-học (Alchimie) bày chuyện nói rằng sẽ kiếm dặng một thứ đá kêu là *Hóa-kim-thạch* dặng đá ấy mà dặng tới sắt tới đồng thì sắt đồng thành vàng. (Au-châu, và Trung-quốc đều có).

Xay mới nghe đồn có một người hóa-học sĩ tên là Hoet-Lê (Verley) mới luyện dặng tại thành Luân-dôn Londre tại nơi *Thiệt-nghiệm-sở Laboratoire* của ông bác-sĩ Răm-xây (Ramsay) chứng kiến một cục bạch-kim (Platine) trở nên vàng và bạc.

Có một người phụ bút tờ nhật báo *Le Journal* đến mà hỏi do ông Hoet-Lê về việc là ấy. Ông Hoet Lê khai rằng: Tôi chuyên việc hóa-học đã lâu, cũng lo việc chỉnh tu làm dậu thơm giả (*La vanille artificielle*) và cũng lo điều-hiệp ban-phẩm. Tôi lại làm dậu thơm và làm các màu sặc.

Cách một nam nay tôi có gặp một người luyện-kim-sĩ, mà người ấy thường hay dưng bá-đạo ảo-thuật là-thuật *empirisme* mà luyện. Tôi bèn lấy vương-đạo-tiên-thuật mà

liệp lực với người bên thành vàng dặng.

Mỗi một cân vàng là 150 đồng bạc, còn cân cân giá là 600 đồng, thì chúng ta là đường nào.

Tôi đã cắt một cân ngày làm được một lạng giá vàng thường.

Ông phụ bút nhật báo ông sẽ giàu hơn Thạc.

Phải, mà sự giả khinh tâm, là tôi thấy khải khoản (miméus).

Ấy cho nên tôi có ý đến mà nghĩ mua cái đồ dặng mà chuyên l quốc mỗi nước làm cho người phạm-như.

— Rồi, mà cái tu  
— Mấy cái mới  
— Vậy sao ông k

cho thiên hay làm ch  
— Giấu làm sao đ  
người giúp việc cũn  
vạn-quốc thì hay ho

## NAM-K

Chở đến Cho-lô

## NAM-K

Dân-hội th

Biê

Nguyễn-qu

M

Trương-côn

Tr

Trần-trình-

Bồn-quán mian

Thông ng

Hôm chiều th

chư vị Thông ng

tại Xá-tây mà ch

lập Điều lệ dặng

hội **Lương-h**

Bồn-quán ch

thành trụ hầu l

hiệp lực với người hiền huyện Bách-Kim và sát  
thành vàng trắng.

Mỗi một cân vàng làm ra được thì phải tốn  
150 đồng bạc, còn vàng tự nhiên thì mỗi một  
cân giá là 600 đồng, thì ông thấy sự lợi của  
chúng ta là dường nào.

Tôi đã cắt một cân là làm vàng, mỗi  
ngày làm được một lượng mà đem bán theo  
giá vàng thường.

Ông phụ bất như trình hỏi : « Nếu vậy thì  
ông sẽ giàu hơn Thạch-sùng rồi ?

Phải, mà sự giàu có ấy nó làm cho tôi  
khinh tâm, là tôi thấy trước muốn xin người  
khái khoán (mineurs) sẽ phải khoanMay. Bởi  
ấy cho nên tôi có ý mời vua-quốc công-dồng  
đến mà nghị luận cái phép tiền thuật của tôi  
đó đáng mà chuyên lợi ; nghĩa là trong vua-  
quốc mỗi nước lãnh lấy nhà làm vàng chẳng  
cho người phạm như làm đi.

— Rồi mấy cái mỏ vàng trở nên làm sao ?

— Mấy cái mỏ vàng phải bỏ chớ làm sao.

— Vậy sao ông không giấu lấy mà làm, lại  
cho thiên hạ làm chi ?

— Giấu làm sao được, bắt tao tất vẫn  
người giúp việc cũng sẽ hở mồm. Tha tính với  
vua-quốc thì hay hơn.

**NAM-KY NÔNG VỤ**  
GIÁ LỬA

Chờ đến Chợ-lớn mỗi tạ là . . . 3 \$ 65

**NAM-KY THỜI SỰ**

**Dân-hội thuộc-viên tân-tuyên**

*Biên-hóa quận :*

**Nguyễn-quang-Điều Cao-Lãnh**

*Mytho quận :*

**Trương-công-Minh (Béntre)**

*Travinh quận :*

**Trần-trình-Trạch Báclieu**

Bổn-quân mắng cho Bà ông Hội-dồng mới.

**Thông ngôn trang-sư lập hội**

Hôm chiều thứ 5 nhằm ngày 11 Avril này  
chư vị Thông ngôn trang-sư Saigon nhóm lại  
tại Xã-tây mà chọn Phái-viên quyền lo việc  
lập Điều lệ đăng xin phép quan trên lập một  
hội **Lương-hửu**.

Bổn quân chức cho công việc các ông mau  
thành tựu hầu làm gương cho các sở khác.

**Phái-viên quyền**

Ông Đuôm chánh Hội-trưởng

Ông Vi Phó Hội-trưởng

» Kinh Tư-thư.

» Luật Tư-hoà.

Và mỗi sở trang-sư phải một viên thuộc  
viên dạng luận bàn các việc.

KY-LAN-CÁC.

**SÀIGON THỜI SỰ**

**CHẾC ĐỢI CẦU TÀU**

Ngày 15 Avril tối 3 giờ chiều tại cầu tàu đó  
ngày đường Boulevard Charner, có lũ chèo  
bàn mi làm rớt than lửa trên cầu, vàn mực bị  
trời nắng khô đã lâu gặp lửa liền bắt cháy.  
May có nhờ những người giúp việc tại thủ-  
ngũ và ban thủy-thủ ở dưới chiếc tàu Florac  
bắn chữa nên mới khỏi hư hại lớn.

Coi lại, lỗ cháy lớn bằng *trương cái thùng*.

**TRUNG QUỐC TÂN VĂN**

(tiếp theo)

**Lê-nguơn-Hồng phó Giám-quốc  
cáo tổ việc tinh tề trong nước  
Trung-quốc**

Lê-nguơn-Hồng mới từ điện-báo cho Viên-  
thể-Khải và Tôn-Vấn hay rằng :

Tôi gởi lời tâu chương về cho linh Giám-  
quốc đăng rõ : Hòm ọ tôi có gởi một cái điện-  
báo cần cấp mà xin ngài tinh việc định đó  
chánh phủ, thì ngài đã nhậm lời tôi xin. Từ  
ngày Đức-tân-Giám-quốc đoạn thế với Dân-  
Hội đến nay, đã đăng ba tuần lễ rồi, mà sao  
chưa thấy trí cử các quan thượng thư trong  
chư bộ.

Ngày nào chư bộ đã trí cử rồi, thì ngày ấy  
chánh phủ mới đủ quân mà trí dân.

Nếu Đức-giám quốc mà chẳng có chư bộ tá-  
phụ hữu bát thì cũng như một người kia có  
đầu mà không tay chơn mình vậy. Đầu cho  
Đức-giám-quốc tại lực thế nào đi nữa, thì  
nước Trung-huê cũng phải trở nên vô luật pháp  
chí quốc.

Nếu điều-trị mà xa xỉ ngày giờ, thì là một  
đều đại bại cho quốc-hương mà chớ :

Nay tôi đến tố cáo mấy khoản nguy hiểm  
đương thời cho ngài xét lấy :

Từ ngày Cách-mạng khi nghĩa thì các người  
ngoại quốc đã bị thất lợi rất nhiều. Tuy vậy mà  
từ ấy đến nay họ cũng điềm nhiên, là họ trông  
cây chẳng khỏi hao tổn, sự binh tình trở lại  
như cũ.

Song từ ngày binh-triền gây loạn nơi Bắc-  
kinh, Thiên-tan và Bảo-định-phủ cướp phá,  
trám họ đảo điên, thì các nước liệ cường bên  
điện binh đến nơi lương Bắc. Bề ngoài thời  
có ý bảo hộ thuộc dân chớ kỳ trung cũng có  
đá lam le phân qua Trung-quốc.

Cuộc đương thời nữa mãi như trong năm  
1900 lúc đại đảo quyền thủy báo loạn vậy. Con  
mắt tôi ngó Bắc-kinh châu rọi là chớ.

*Ấy là sự quan hệ bởi nơi người ngoại  
quốc gây ra.*

Từ ngày Cách-mạng khi nghĩa thì trong các  
tỉnh chiến mô binh lính rất đông. Binh ấy thiết  
là ở khắp chi chúng chẳng biết quân-kỷ (*dis-  
cipline*) là chi.

Chúng họ hay sừng sẽ chẳng vưng mang bề  
trên và trong có một việc tự do b'nh đẳng.

Còn những quan thủ trưởng của chúng nó,  
nhiều gã còn già mang, cứ một việc trong  
tân và chm quí nhau mãi ; nhiều lúc mất  
phép công binh cũng kẻ dưới, và cai trị bá  
tánh sát phạt chúng nao núng về sự làm hại  
cho quê-hương.

Vả lại những quân hoang tụ tập nơi miền  
Đường-từ-Giang, và những quân muốn khởi  
phục trào Thanh, tụ nhau đây đồng lập nòi.  
Bởi ấy mới sanh ra sự chẳng yên.

*Ấy là mối hại bởi nơi vô biên thất tự  
điên đó.*

Trước khi khi số mãn phần, thì Trào Thanh  
đã bày nhiều luật mới ép lấy đầu mỡ của dân và  
vay tiền bạc nơi ngoại quốc. Nay những tỉnh  
hướng đông-nam như là tại Hồ-bắc qui tập  
quân sĩ rất đông, nếu mà sa thải nó thì sợ  
nổi gây loạn, bằng chẳng vậy thì lấy tiền bạc  
đầu mà sung quân phí, vì mỗi người đều biết  
cả nước Trào đình và bá tánh đều xích bản  
rào.

Nếu muốn lập cho thành thì phải tiền bạc  
cho nhiều, mà bằng chúng ta thọ trái nơi ngoại  
quốc, thì phải giao các đường xe lửa, các mỏ  
kim nơi tay ngoại quốc mà vì chi. Như sự đi  
chỉ thử mà ta bắt cần thì-quê hương ta sẽ có  
ngày như xứ Ai-cập (Egypte), và xứ Bate  
(Perse) thì chớ.

*Ấy là một mối hại bởi nơi tiền bạc mà ra*

Nay tại sông Kiên-bắc nước ngập tràn trẻ,  
nhơn dân đói khổ, chẳng có cơm mà ăn, không

có nhà mà ở. Bởi sự bình cách làm cho nhiều nhà phải *già tàn thân vong, ly hương khú quốc*, nay đã qua mùa xuân rồi, mà những người khốn khó ấy chưa trở về cố lý dạng mà lo việc ruộng nương. Bởi cuộc phi thường như thế, cho nên kẻ mạnh trở nên trộm cướp, người yếu phải chịu cơ hàn.

*Ấy là sự hiểm nghèo nơi trong nước.*

Từ ngày Cách-mạng khởi nghĩa, thì các học hiền đã đều đóng cửa, muốn vào Sư-dệ ngồi ngắm khoan tay chờ ngày mà chết, còn những phe Cách-mạng, thì lại không giữ cương thường luân lý, làm nhiều điều tội bại da đoan. Làm sao cho quê hương hưởng được an nhàn, nếu trong xã không trường, nếu những người duy tân làm xấu.

*Ấy là sự quan hệ bởi nơi giáo huấn thất nghi.*

Còn nhiều điều quan hệ nữa, tôi nói chẳng cùng, là cũng bởi sự điên trí không lo lập chánh-phủ và cũng bởi các quan bất hiệp bất hòa, tranh quyền tranh tước, lo việc tư lợi mà chẳng kể đến sự ích quốc lợi dân cho 400 triệu đồng bào, nghĩ đến đau lòng xót da. Những phe đảng của chúng ta đã bỏ nhà bỏ cửa mà lo việc nước, cả khắp hoàn cầu đều rõ. Như Tôn-Văn, hai mươi mấy nam trường; nam bốn bắc trúc, dài nguyệt phi tinh, nay bày giờ công đã thành, danh đã toại, mà chẳng nhớ việc sang-giàu, bèn giải chức hồi hương, ấy có phải là đáng thương đáng kính đáng khen cái đại công vô tư, cái bất tham kỹ lợi đó không?

Nay **Cộng-hòa-dân-quốc**, đã lập thành, nam bắc hiệp hòa, đồng tày tế tự, còn cái chi nữa mà không chịu lập chừ bỏ cho rồi? Trong nước chẳng thiếu chi người hiền-ngộ, đâu là người nam người bắc, đâu là duy tân thủ cựu, cũng là đồng bào. Đâu cho giữ thể mặt cũng có người lo việc nước, hơn là nay chẳng ai nghĩ tới.

Tôi dám chắc rằng nếu mà còn điên trí trong 10 bữa nữa, thì đâu có an nam cũng đã muộn rồi. Nay tôi còn sống đây đêm ngày hàng rưng sợ cho quê quán suy vi.

Thậm chí hoàng thân quốc thích cựu trao còn biết ủng-hộ chánh-chung, huống ta là dân nhà Hán, há đi chẳng có da tư-trưởng hay sao? Nếu ta diêm nhiên để cho cơ đồ điều-phải, thì những hòn Cách-mạng nơi dưới suối vàng, không an nhắm mắt, cũng là những người phiêu lưu đất khách, chẳng toại tâm lòng.

Xin ngài hết sức khuyên-lơn cho trên dưới thuận hòa, dặng nước an nhàn trị; được vậy thì chúng ta danh lưu thiên van cổ.

T. G...

**KIM-VÂN-KIỀU GIẢI NGHĨA  
TÂN TRUYỆN**

(tiếp theo)

- (Rằng nghe nổi tiếng cầm đai,
- (Nước-non luống những rặng tai Chung-kỳ ca.
- (Thưa rằng: « Tiêm-kị sà chi, ca)
- (Đã lòng day đến, day thì phải vung
- (Hiền sau treo sần cầm-trang, c
- (Vội-vàng Sánh mới tay bưng ngan mây, d)
- (Nâng rằng: « Nghê non riêng tay,
- (Làm chi cho năng lòng người làm than,
- (Lựa dân đây vô dầy van, d)
- (Bốn dây to-nhỏ theo vần cung-thương, e
- (Khúc dẫu Hồn-Sử chiến-trường, (f)
- (Nghe ra tiếng sắt tiếng vàng chen nhau,
- (Khúc dẫu Tư-mã hoàn-cầu, (g)
- (Nghe ra như oán như sầu phải chăng?
- (Khê-khang này khúc quân-lang, (h)
- (Một rằng Lưu-thủy, hai rằng hành-vận,
- (Quả-quan này khúc Chiêu-quan, (i)
- (Nửa phần huyền-chung, nửa phần tư-gia,
- (Trong như tiếng hạt hay quạ,
- (Đục như tiếng suối mới sa nửa với k
- (Tiếng khoan như gió thoảng ngoài,
- (Tiếng mau đập-dập như trời đổ mưa,
- (Ngọn đèn khi tỏ khi mờ,
- (Khiến người ngồi đây cũng ngơ ngẩn sầu,
- (Khi dựa gối, khi cúi đầu,
- (Khi gõ chín khúc, khi chầu đôi mây.

(230) Kim-Trọng bèn nói với Kiều rằng: « Trộm nghe Quý-nương đón kim hay lắm chẳng kém chi Châu-bá-Nha ngày trước, xin Quý-nương rộng lòng cho tôi nghe ít khúc ».

(231) Kiều thưa rằng: Ấy là việc chơi nhỏ mọn, nào đủ kể chi. Song Lang-quân đã biểu, thì thiếp cũng vưng lời, dám dẫu từ chối ».

(232) Kiều nói vừa giũt lời, Trọng bước lại lấy cây đèn nguyệt-cầm treo nơi sau hiên, hai tay bưng dĩa ngan chạng mây, mà trao qua cho Túy-Kiều.

(233) Kiều đứng dậy tiếp lấy cây đèn mà nói rằng: « Nghê chơi nhỏ mọn, thử bé quen-tay, có chi mà làm cho nặng lòng Lang-quân làm thế ».

(234) Kiều nói rồi bèn vận trục lên dây, dòn rao to nhỏ theo vần cung thương một chặp.

(235) bèn dòn bản *Hồn-Sử-chiến-trường* thì nghe ra đường tiếng gươm tiếng giáo khua nhau nơi trong binh-cách

(236) Khi dòn đến bản *Tư-mã hoàng-cầu*, nghe nên buồn bực, như oán như sầu đều chi làm vậy.

(237) Chừng dòn đến bản *Khê-khang-quân-lang-khúc*, thì nghe cũng như nước chảy mây bay, tiêu-diệu tư toại.

(238) Dòn qua đến bản *Chiêu-quan-công-hồ* lại càng liêu tao hơn nữa, dường như nửa phần thương chưa, nửa nỗi lo nhà, dưng-dặng gót ngọc, chẳng nề đòi chơn.

(239) Những tiếng trong thì vì như hạt kêu thánh thót. Tiếng đục như nước suối mới sa, chớ chưa đục lăm.

(240) Điệu chậm nghe như gió phất thoảng ngan. Điệu mau như trời mưa đổ hột, thật là cảm-nghe tinh thông, ít trang bì kíp.

(241) Lúc ấy ngọn đèn khi tỏ khi mờ, làm cho đến đổi Kim-Trọng ngồi đó lăm lòng ngo-ngẩn, lật da hàng khuôn.

(242) hoặc dựa gối mà thở ra, hoặc cúi đầu mà buồn bực khi thì gõ chín khúc lòng son, lúc lại châu đôi mây liễu

(Sau sẽ tiếp theo).

LÊ-SMƯ KINH GIẢI.

(a) Châu-bá-Nha dặng đèn bản *cao-san khúc*, Chung-tử-Kỳ lắng nghe mà nói rằng (Nguy-huyền hồ chi tử cao san, nghĩa là vui với vậy chỉ ở non cao.

Đến chừng Bá-Nha dòn bài *Lưu-thủy*, Tú-Kỳ lại nói rằng: (Dương dương hồ chi lai Lưu thủy) nghĩa là: vui với vậy chỉ ở dòng sâu.

Hiền sau Từ than khóc mà rồi, có ai là bà sau Bá-Nha, kh vậy: *Bá-Nha vô Tri-áp chi*

(b) Tiên kị l

c Cầm tran no tròn như n dạt lên.

d Ngan mà Manh-quan yo sợi chông rất dòn cho Loroi đưa ngan cha mý, *Lơng-hồ*

đ Dây vô l

e Cung thu dòn.

f Hồn-Bá-danh Tân Đản-Bá-công

g Hơi từ Khanh, đến a Lĩnh đất Lâm Ngày kia ông Trác-Trương

Mur đến nhà

Khi mãn Trưng Xu trong nhà ấ

chông tên la nghệ âm-luậ *Phụng cẩu h*

Trác-van-Q rất có phong

xách vạt d mao đoan tr lông cũ đẹp.

Như về Thán gian Trác-v

Thương há ngheo chàng rưon nơi Th

qua hồi vau-

sau Trương yo chông ph

khô nữa.

(h) Ngươi l hay lăm

i Hồn Ch khi đưa về l dòn bản Qu

sâu nào.

k Miroc s lộn với nướ mới sa thì e

# NGOẠI SỬ TRUYỆN

## TRÌNH THẨM TIÊU THUYẾT HUYẾT CHỈ AN

(Tiếp-theo)

Nghĩa-San đang ngồi xem, xảy một người bước ra chào hỏi, coi rõ thì là người trong khuôn hình tên là Sĩ-Bản ấy. Nghĩa-San vội vàng đứng dậy đáp lễ rất cung kính. Sĩ-Bản thấy Nghĩa-San người tuy còn nhỏ tuổi, chớ diện mạo chỉnh tề, bèn mời ngồi mà nói rằng: «Thân ôi! Con tôi mang căn vận vôi, duyên phận dở dang, nay Túc hạ trường tinh tới đến đây mà thăm viếng, tôi rất cảm ơn không cùng.

Nghĩa-San đáp rằng: «Việc tử biệt sanh ly, ai cũng phải đau lòng xót xa.

Song cái việc linh Cô-nương tuận tiết tung phu ấy là chuyện danh thơm ngàn thuở, gương chói muôn đời. Nhưng rủi cho tôi quá; trong ngày ấy không có tôi ở nhà, chừng tôi xem tờ *Nhật-bào-tân-văn*, tôi mới hay mà thấy ở trong có nói rằng: «Trước khi Cô-nương chưa hứa hôn với Hầu-trước, thì có Thu-San Thứ-Lang đến cầu hôn mà Đại-nhơn không khứng, chẳng biết có vậy chăng?»

Đáp rằng: «Thật có như lời». Nghĩa-San lại hỏi nữa: «Vi sao mà Đại-nhơn không gả?»

Đáp rằng: «Tiểu-nữ cùng Thứ-Lang, ban đầu đã dâng cũng bằng lòng với nhau, chừng ta lỡ tình Thứ-Lang là người không trung hậu, ta mới hỏi hôn.

Đến sau Hầu-lục-Lang đến nói, mới gả cho người. Nghĩa-San lại hỏi tới nữa: «Vậy thì Thứ-Lang sanh sự hôn giãn chăng?»

Đáp rằng: «Nó oán hận con tôi và Hầu-trước lắm». Nghĩa-San hỏi nữa: «Sao Đại-nhơn biết?»

Lúc ấy Sĩ-Bản biết mình nói đã lỡ lời, bèn hỏi lại mà nói xuôi rằng: «Ấy là tình thường phải vậy chẳng lạ gì».

Kể đó kể gia-dình đàm nước uống cùng nhau chuyện vãn một hồi nữa, Nghĩa-San mới từ biệt ra về.

### HỒI THỨ BẢY

Nói về Hứa-nghĩa-San, từ lòng nghe mấy lời La-sĩ-Bản nói, thì trong lòng háng nghi cho Thu-San; nhưng chưa biết toan liệu kể chi mà độ sự tình chớ được.

Qua đến ngày sau, Nghĩa-San sửa soạn y phục, đi đến nhà Thu-San mà ra mắt dặng đọ coi thế nào.

Nguyên Thu-San là con nhà trăm anh phú hậu, mà nay cũng đã suy vi.

Song người khi còn niên thiếu thì học hành thông huệ lắm, nay đã thi đậu luật khoa, làm quan Trang-sư, nên Nghĩa-San đã hỏi thăm công chuyện, mà rình xem tánh ý.

Nghĩa-San đi đến nhà Thu-San đưa danh-thiệp xin ra mắt. Khi ấy Thu-San nhậm lúc có công chuyện riêng, nên không tiếp khách. Vì vậy Nghĩa-San đến đổi ba phen mà chưa gặp dặng.

Cách ngày thứ đó, Nghĩa-San giả rằng: có chuyện kiện thưa cần kiếp, đến mà mượn cớ.

Lúc ấy Thu-San đang ở chơi nơi Hy-viên, dặng tin Nghĩa-San đến lo việc kiện thưa, liền cho mời vào.

Khi Nghĩa-San gặp mặt Thu-San, thì ngoài môi tuy giả hỏi ban việc kiện thưa, chớ hằng liếc xem cử chỉ, Thu-San coi thử người tánh nết thế nào.

Nghĩa-San trộm xem nhan sắc Thu-San thấy người tuy tuổi nhỏ, chớ tướng mạo oai nghi, ngôn từ nghiêm nghị, cảm dài miệng rộng, cặp mắt sáng to như gương, thật là đường đường một đấng Luật-sư, một tay hảo hớn.

Nghĩa-San chuyện vãn xong rồi, từ tạ ra về, từ ấy nhân sau trên lòng lại càng nghi ngờ cho Thu-San hơn nữa. Nhưng chưa kiếm dặng đều chi đủ làm bằng cớ.

Ngày nọ Nghĩa-San tình đã đi thăm La-sĩ-Bản một lần nữa, dặng hoặc may có tiệm ra mới chi chẳng?

Đến sau Từ-Kỳ khừ-thế (chết) Bà-Nha than khóc mà nói rằng: Nếu Từ-Kỳ đã thoát rồi, có ai là bạn Tri-âm. Nên từ ấy sắp sau Bà-Nha không đón nữa, câu chữ như vậy: *Bà-Nha tuyệt huệ, thất Từ-Kỳ cảnh vô Tri-ân chi bối*.

(b) Tiên ki là nghệ học hạ nhỏ môn. Cằm trăng là đôn nguyệt cảm, vì hình nó tròn như mặt trăng, nên lấy hình mà đặt tên.

(c) Cằm trăng là tên nguyệt cảm, vì hình nó tròn như mặt trăng, nên lấy hình mà đặt tên.

(d) Dây vôi là dây dái, dây van là dây tiêu.

(e) Cung thượng giới-chỉ-vô là nam điệu đôn.

(f) Hôn Bái-công, Sĩ-Hang-vô hai người đánh Tần đánh phục với nhau 5 năm, sau về Bái-công.

(g) Hôn tư-mã-Trương như tư Trương-Khanh, đến nhà người bạn thiết là quan Linh đất Lâm-ngân tên Vương-Kiệt ở chơi. Ngày kia ông nhà giàu trong xứ ấy tên Trác-Trương-giá mời Vương-Kiệt và Trương-Như đến nhà ăn uống chơi.

Khi mãn tiệc rồi Vương-Kiệt biểu Trương-Như đôn chơi. Trương-Như biết trong nhà ấy có một người con gái và chồng tên là Trác-van-Quân, vả lại thạo nghề âm-luật, nên Trương-Như đôn bán *Phụng cầu hoàng* mà gheo.

Trác-van-Quân ở trong phòng nghe đôn rất có phong-tinh, lại thêm tao nhã, bèn vạch vách dòm xem, thấy Trương-Như diện mạo đoan trang dưng nghi tuấn tú, trong lòng cũ đẹp, bèn nửa đêm trốn theo Trương-Như về Thành-đô mà ở. Trác-trương-giá giận Trác-van-Quân không nhìn đến nữa.

Thương hại cho Trương-Như lại gặp lúc nghèo chẳng biết làm sao, mới làm tiệm rượu nơi Thanh-đô mà bán, nào nương cho qua hồi vận-hạn.

Sau Trương-Như thì dậu làm quan, từ ấy vợ chồng phú quý phong lưu, hết đều cực khổ nữa.

(h) Người Khê-Khang đôn khừc quân lang hay lắm.

(i) Hôn Chiêu-quân tên chữ Vương-trưởng khi đưa về Hưng-nô, ra rìa ai Ngạc-môn có đôn bản Quả-quan-kiuêc, nghe rất tiêu tao sâu náo.

(k) Nước suối trong lâm, mà sa giữa với lôn với nước sông thì phải đục, nhưng mới sa thì chưa đục lắm.

Ngờ đâu La-sĩ-Bân đã mạnh rồi, vào nhậm sự nơi *Bảo-lợi-ngân-hàng*, nhà còn có một bà tổ già ở mà coi sóc. Nghĩa-San khi đến đó, đưa danh thiếp xin vào ra mắt. Bà-già ấy chào hỏi và nói rằng: « Nay Lão-chủ-nhơn tôi đã vào nhậm sự nơi *Ngân-hàng*, chẳng có ở nhà mà hoan nghinh tức hạ, rất phụ lòng chiếu cố ». Nghĩa-San đáp rằng: « Ấy là việc tinh cờ, có chi phỏng ngại.

Song tôi đến đây đỡ lờ xin Lão-nương rộng lượng, cho tôi ở nghỉ nhờ một đêm, cảm ơn rất trọng ».

Đáp rằng: « Túc-hạ là người bằng hữu của Cô-nương ngày trước, và lại cũng có đến đây một hai phen, nay chủ-nhơn tôi đâu không có ở nhà mặc lòng, chờ ở chơi một hai ngày có đều chi phỏng ngại ». Bà-già ấy nói rồi liền mời Nghĩa-San thẳng vào nhà khách mà an nghỉ.

Nghĩa-San vào trà nước xong rồi, liền kiểm lời chuyện vắng, hỏi họ Lão-bà ấy rằng: « Lão-nương qui danh đại-tánh là chi, và ở đây với La-dại-nhơn, đã được bao lâu rồi, xin cho tôi trong áo lời ». — Đáp rằng: « Tiểu-danh tôi là Mạch-Na, mà người kêu tôi là Na-nương, nguyên tôi là mẹ nuôi đỡ đầu của Cô-nương ngày trước, tôi ở trong nhà này gần đã 20 năm rồi, Lão-chủ-nhơn tôi, đãi tôi cũng như tình cốt nhục vậy ».

Nghĩa-San lại hỏi nữa: « Vậy thì những công chuyện chi của Cô-nương lúc sanh tiền, khi Lão-nương tưởng thực hết chớ chẳng không? ». — Đáp rằng: « Ở nhà đây dầu có việc tâm sự chi mặt nhiệm thế nào, cũng đều cho tôi dự biết tất cả ».

Ước một hồi lâu Nghĩa-San làm bộ hỏi họ bà rằng: « À tôi có nghe A-phù-cô-nương lúc chưa hứa với hôn Hậu-lục-Lang thì có gá duyên cảm sắc với Thu-San Thứ-lãng, rồi sao mà ra rồi rã vậy? ». — Đáp rằng: « Không biết cơ nào, ban đầu thấy hai đảng cũng khăng khiết tới lui nhau vậy, kể lần

lần đến sau, một ngày một lo lắng rồi mới đính hôn với Hậu-lục-Lang ». Nghĩa-San nghe Na-nương nói đến đó dứt, mới hỏi phần tôi nữa rằng: « Rồi từ Hậu-lục-Lang đính hôn cùng Cô-nương nhân-sau, Thu-san có tới lui thì từ chi nữa chẳng? ». Hồi lâu Na-nương mới đáp rằng: « Không có tới lui nữa, thấy có gởi một cái thơ mà thôi. Song cũng không rõ trong thơ nói đều chi, nhưng khi Cô-nương xem thơ rồi, thì dường như có sắc sợ sệt chi lung lắm vậy ».

Nghĩa-San lại hỏi nữa: « Không biết cái thơ ấy ngày nay có còn chăng? ». — Đáp rằng: « Tánh của A-cô-nương ngày sanh tiền, những thơ từ của thân-bằng-cớ hữu chi gởi đến, tuy coi rồi chớ cất kỹ lắm, nên chắt là cũng còn ». Hồi nữa rằng: « Xin Lão-nương rộng lòng, kiểm cái thơ ấy cho tôi xem chơi, ước có được chăng? ». — Đáp rằng: « Không được đâu! việc gia sự mà cho người ngoài xem thấy, sợ e chủ-nhơn tôi hay đảng thì ra việc chẳng lành, xin Túc-hạ chớ phiền, tôi nhưt định không dám việc ấy ».

Nghĩa-San thấy chuyện đã có mỗi mang, mà không phân riet tôi, e sau khó-tiền; bèn nói với Na-nương rằng: « Lão-nương chớ ngại, vì tôi là một người bằng-hữu của Cô-nương, nên tôi mới muốn biết rõ sự tình như vậy, chớ chẳng có riêng chi lạ, như Lão-nương khứng mà cho tôi xem thì tôi sẽ đền ơn trọng ».

(Sau sẽ tiếp theo)  
Lê-Sm. kính dịch

## KHUYẾN HỌC

tiếp theo

Nên con người trong thế-gian chẳng học, thì không sanh với vật chi.

Song sự học cũng chẳng học, chẳng phải tại nơi ai muốn được. Vì sự học

là hờ dưng khi tuổi còn thơ-ấu, chưa biết toán lo, thì mới học được.

Nhưng mà lúc thơ-ấu ấy, chẳng có đũa nhỏ nào biết sự học-hành là sự rất cần-kíp của con người trong thế-gian, mà ham hố nong-nả bao giờ, cứ một đều là ham chơi mà thôi.

Thì lúc ấy nhờ có mẹ-cha ép-uồng, nong-nả việc học-hành, thì mới trở nên con người tài-năng đạo-lý được.

Ấy là nói chuyện những người có phước, gặp cha mẹ biết sự văn-chương là đều qui-trọng là cội rễ của con người; nếu không sợ tốn hao chẳng này khó nhọc, cứ một việc, lo tài-năng cho con, ngộ khỏi-mang đều thất-giáo cho khỏi lỗi đạo làm cha, thì mình mới nhờ mà nên được.

Còn những người xó-phước gặp cha-mẹ nhà không biết học, ít rõ việc đời, chẳng hiểu tài-năng là bấu, cũng không nhớ cái văn-chương mà nên vinh-diệu lần nào, lại thêm trong không có *Hiên-phụ-huỳnh*, ngoài không có *Hiên-sự-hữu*. (1)

Rồi duy biết một đều là: Có áo-quần mà ăn mặc, có bạc-tiền mà xài-phí, lại có đủ tay-chơn mặt-mắt, thì là con người mà thôi, chẳng cần chi phải học.

Lại còn bày với nhau một tiếng truyền-tệ như vậy nữa: *Xách-già-vay-lúa, ai-xách-già-mà-vay-chữ*.

Đó rồi cứ việc lo làm giàu, mà không tính sự làm người.

Chớ chẳng ngờ là cũng mặc áo quần đi giày dép, mà chúng coi chẳng ra con người chi hết, kia mới là.

Là sao vậy? Vì chẳng biết việc cô-kiếm, không thông thời vụ, ăn nói chẳng thanh-tạo, lượn đàm không tao-nhà, lại thêm dùng một tiếng chi rằng: *Dầu lên dầu xuống, cửa dưới cửa trên*, thiệt nhiều lời rất lạ.

Song sự bất-học may mà sanh-trưởng trong nhà giàu có, chúng lùa làm họ vay, lại có áo quần ăn-mặc, rồi cứ

(1) Cha-anh lành, thầy bạn tốt.

...ngồi làm thình đó mãi, thì coi cũng được được một vài phần.

Nếu rũi ở trong nhà nghèo, mà tài-năng chẳng có, tiền bạc lại không, ăn nói chẳng chi, luận đàm không đạo vị; đến khi ấy các sự tệ nó mới lộ ra đủ hết.

Chớ con người có học bất câu chữ gì, cho rộng một thư, cho biết đạo lý cũng đủ mà làm người được. Còn nói chỉ con người mà biết đôi ba thư chữ, thì *qui bất thàng ngôn* cũng như vàng khảm ngọc, như gấm thêu bông, biết bao là vinh-diệu.

Như vậy dầu chẳng may có gặp lúc nghiên-nghiệp, cũng nhiều phương đồ-gạt, biết giữ hàng tâm; dầu có ở trong đám hạn-vi, cũng là phong nhã, cũng biết lễ nghi, mà bảo-toàn danh giá được.

Những mấy điều đã nói trên đó, chẳng phải tôi dám kiếm việc phò-trương ngạo bán ai đâu; đó là tôi *mẫn thời-bình-tục* mà thờ thần một ít.

Xin trong Lục-châu chừ vị đã mở-mang, hãy lấy lời khuyên dụ, sự học-hành cho bằng hậu tấn, hầu ngày sau trở nên một nước yên-chương, ấy là công trong danh-giáo, ấy là may mắn của nước nhà lắm lắm.

Lê-St-Mạng-thuyết.

Chỗ sai trong bài trước: so với dốt không phải với dốt.

### HẠNH ĐỨC KHÔNG-TỬ

#### NÓI VỀ SÁCH VỎ NGÀI

Đức-Không vốn ngài chẳng có làm sách vở gì là bao nhiêu; Ngài một bremen lại bài kia, sách họ của đời xưa mà sắp đặt lại cho có thứ tự, rồi giải nghĩa, càng gia giảm một hai chút. Thạt Ngài làm có hai cuốn tròn mà thôi, còn các cuốn khác, thì là ngài nói, cho các môn đệ chép lại. Các sách này có tên chung gọi là **Kinh Thơ**.

Vậy cho đáng biết sách nào, là của Đức-phu-Tử đã làm, thì ta chỉ sơ lược một ít, thì ai nấy rõ liền.

Vấn các sách ấy thì tóm lại làm ba môn:

Một gọi là: **Ngũ Kinh** (có 5 cuốn; hai là: Tư thư 4 cuốn) là sách dạy phong-hóa. Ba là: Sách đề dạy học trò trong trường; những pho sách này, người Tàu nhìn bằng coi rõ sự thông thái, phong-hóa; trị dân, cũng là thuộc về đạo lý; các thầy van-thần chẳng những là kính chuộng, mà lại xem ra như của thánh vậy.

Nên ra sừ-học thuộc lòng, làm bài vở, thì phải thì lấy đó mà trung cũng thích ý vì đến đời khi truyền trò với nhau, cũng vậy. Bàng kể nào chẳng biết, ít là sơ qua một hai điều trong câu, thì cảm dường người mới học, dốt nát mà thôi. Bởi đó nhà van-học sinh tân kiêu can, khinh khỉ ngoại quốc là tr-dĩ; và chàng, khi Đức-không-Tử từ trần rồi, sau chừng 260 năm, nhằm đời vua Tần-thí-Hoàng cai trị thì vua này giun học trò khinh khỉ, bèn đốt hết sách vở đời xưa, và chôn sống học trò nữa. Vua dạy làm một lũy rất lớn (van lý tưởng thành) mà ngăn nước Hung-nô. Lại rất kiên can đứ tợn, đem mẽ sắc dục, càng rất ghê-dạo cho kẻ dể có khí tại thầy các kẻ van nho hay trương sách vở đời xưa, mà sánh mình chẳng bằng các vua trước trước chăng, vua này hứa sẽ phá tuyệt các điều danh tiếng đời xưa; và làm cho kẻ hậu lai, đừng biết ai trừ một mình mình mà thôi vậy cho dạng sự mình tưởng, thì ra linh nhác làm là phải đốt hết sách vở, mà trừ sách kinh. Diệc vì sách này không chép truyện sừ ki, một chép dạy về sự làm nhà cửa cũng là thuộc men mà thôi. Vậy ai không tuân lĩnh này, thì giết ráo không thứ tay... Mà đang đời Đức-không-Tử, thì người ta dùng cây sắt-nhau mà viết chữ vào trong lá cây, như Cao-miền bấy giờ vậy; Đuan sau chừng 200 năm, thì người ta dùng cây viết mà viết chữ vào trong lụa, sau khi sự dùng giấy, từ ấy đến nay cũng đang 2000 năm.

Vậy trong các quan, như là tên Lý-tư đảo a Đua vring cứ lịch Tần-thí-Hoàng nhác riết, nên tìm cả nước gặp sách dân, thì đốt đó ráo, và nếu bất dạng thầy van nho nào dốt giun, thì chêm lập tức, hay là chôn sống không dung chút nào nhưng vậy kẻ học trò cũng giun dưng ít nhiều, hoặc đề trong vách, phen tròn chôn nơi hang, hầm, cũng trong mộ mà; nên khi Tần-thí-Hoàng chết rồi, thì các vị van nho nổi nà tìm kiếm, gặp đem ra, mà khi ấy có nhiều cuốn, hư, mục, rách, có cuốn tiền nát ra tro. Mà nhờ có người hay chữ nghĩa, nhớ nhớ đã học thuộc lòng, nên lo

chép lại, song vậy, cũng không đủ như trước. Ở pho sách kinh nhạc, thì bị đốt rụi, cho đến đời này, kẻ van nho còn xưa truyền lại, nên giun ghê Tần-thí-Hoàng lắm.

Vậy pho sách thứ nhất là pho sừ kinh (5 cuốn).

Một là *Diệc-kinh*, là sách chỉ bóng dạn bởi khoa.

Hai là *Tho-kinh*, là sừ truyện.

Ba là *Thí-kinh*, là nam chương.

Bốn là *Lê-ký*, là lễ nhạc.

Nam là *Xuân-thu*, là sách chép truyện mà bao bím đời Đông-châu liệt quốc.

Sau tiếp, sơ chỉ 5 pho này, chép ki những sự chi, văn văn.

N. Đ. N....

Câu-Kho.

### KỶ-NIỆM PHÁP-LĂNG-LINH CỐ SỰ

Truyện ông Benjamin Franklin

Tiếp theo)

Ngài bèn lấy lụa phất ra một con điều. Dùng sắt nhọn mà gắn trên đầu sừng con điều ấy. Ngài dùng giấy gai mà thả lên trời vì giấy gai hay dẫn khí. Chỗ tay cầm ngài nối một khúc lụa, vì lụa không hay dẫn khí, chỗ mỗi nối ngài cột một cái chìa khóa dạng khi nào điện khi xuống đến đó gặp chìa khóa sắt bèn tuôn ra mà chớp nháy. Sắm sửa các cuộc cụ túc, Ngài thừa dịp trời mưa đóng bèn ra đồng trông bảo con trai ngài thả điều lên cao, cầm chỗ nối giấy lụa đứng đó cho ngài ở xa xa mà chiêm nghiệm.

Đợi một hồi lâu không thấy chi hết thì Ngài đã có dạ nghĩ rằng mình trừ nghĩ sai rồi.

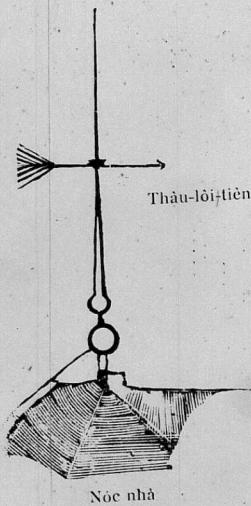
Song tinh linh giấy gai càng thẳng, chìa khóa rung rinh. Ấy là dấu điềm-khi theo giấy gai mà xuống. Ngài bèn chạy lại gần tho ngón tay khít chìa khóa mà thử, bèn thấy chớp nháy và cả châu thân ngài rung động. May không chực nữa *hồn du thiên ngoại*.

Ngài thấy việc mình trừ nghĩ chánh lý, bèn mừng rỡ bội phần.

Bởi nhờ cách thử ấy mà biết căn cội Diên-khi. Công việc thử được đây là trong tháng Jun 1752. Các vị bác vật thế-gian bèn tôn ngài là *cách-tri chi tiên giác*.

Cách ít lâu ngài bày ra cây thâu-lôi-tiên (paratonnerre) cắm trên nóc nhà hoặc trên chót cột buồm dặng trị sét. Thiên hạ thuở nay hồi còn dùng cây thâu-lôi-tiên của ngài chế luyện mà trị sét.

Trong năm 1760 *Pháp-lang-Linh* chế luyện cây thâu-lôi-tiên rồi, bèn đem cắm trên nóc nhà mà thử. Cắm vừa rồi thì có dông mưa sét rút xuống đó làm chảy 2 thước sắt, còn khúc đặt nổi cây thâu-lôi-tiên qua giây dẫn khí bị thâu lại hết một phần ba.



Giấy sắt dẫn khí xuống đất.

Khi ngài gởi thơ qua Âu-châu mà cáo báo việc chế luyện cây thâu-lôi-tiên thì ai nấy lấy làm lạ còn bàng tín háng nghi. Vua nước Hồng-mao nghịch loạn, ông lệnh mục Nô-lê là người dạy cách-tri bên nước Langsa cũng lo chiếc-bản việc làm của ngài.

Song việc chi chẳng hạng, hệ thiệt chánh lý thì chẳng ai ngăn cản cho dặng.

Tại thành *Phi-la-dê-phi* có hơn 400 cái nhà đã dùng thâu-lôi-tiên mà công sự quân của người Langsa không chịu dùng, nên qua ngày 27 mars 1782 có sét đánh công-sứ ấy hư hại nhiều và chết một ông quan võ. Chứng ấy mới chịu dùng cây thâu-lôi-tiên của Pháp-lang-Linh chế luyện.

Ngài có làm sách Cách-tri rất hay, lối luận rất chánh lý, cả hoàn cầu các nước Văn-minh đều khen ngợi vang danh Pháp-lang-Linh.

Các nước bên dịch ra tiếng nước mình mà học. Tại nước Langsa vua Louis thứ 15 dạy coi theo mà làm thử cho vua xem, thì vua rất khen ngợi bèn hạ chiếu chỉ gởi mà khen ngài.

Trong các nước khác cũng đều có gởi thơ tặng phong ngài nữa.

Vì sự siêng năng mà được quyền quở danh vọng như vậy, song Ngài cũng cứ việc khiêm cung mà thôi.

(Sau sẽ tiếp theo Kỳ-lân-Các)

### ÂU-CHÂU LƯỢC SỬ

#### Thổ-nhĩ-kỳ quốc

Dân Thổ-nhĩ-kỳ (Turquie) đã nhiều đời làm chủ cả miền đất thuộc bờ hướng đông biển Địa-trung-hải.

Trong năm 1683 một đạo binh Thổ-nhĩ-kỳ đến vây thành *Duy-dũ-nốp* (Vienna) kinh-đô Úc quốc (autriche) Song vì vua Thổ-nhĩ-kỳ ít hay-lo việc nước, nên binh biến loạn, quân vô tướng hồ vô đầu.

Trong năm 1718 binh Úc-Quốc thừa dịp ấy thắng được và đuổi ra khỏi xứ. Trong năm 1762 tới năm 1796 bà Hoàng-hậu Ca-la rinh (Catherine) là nữ-chúa xứ Nga-la-tư cứ việc lấn ranh Thổ-nhĩ-kỳ mà mở mang bờ cõi.

Binh Nga-la-tư đánh phá và đốt thiêu cả đoạn chiến-thuyền Thổ-nhĩ-kỳ (1770). Qua năm 1774 đánh một trận, năm 1792 đánh một trận nữa, chiếm cứ được xứ *Crimée* và các đất chung quanh biển Hắc-hải (Mer noire).

#### Ba-lang-bồn-hệ quốc

Dân *Ba-lang-bồn-hệ* (Pologne) là một nước rất to ở gần xứ Nga-la-tư, tuy to lớn mà thất trị, dân trong nước trở nên nô-lệ. Các Võ-viên là dòng sang, khi muốn tôn vương thì cũng nhau lên ngựa đến giữa đồng mà công luận. Tôn Vương rồi, bầy vì nào không vừa ý, thì có phép bỏ mà đi.

Bởi có kẻ trưởng-thượng hay phân tâm như thế, dân trong xứ có tướng giỏi binh rông cũng phải yêu hơn nước người.

Cho nên trong năm 1772 Nga-la-tư thừa thế mượn và hiệp cùng Úc-Quốc, với Phổ-lô-sĩ quốc dặng phân-qua (chia đũa) xứ Ba-lang-bồn-hệ quốc. Mỗi xứ chiếm cứ một phần mà nước Nga-la-tư được phần lớn hơn.

Qua năm 1793 và 1795 cứ y như cựu lệ phân-qua cho đến chia tay hết địa phận xứ *Ba-lang-bồn-hệ quốc*.

Dân xứ này cũng có chống cự tranh phuông, song quả bất năng địch chúng, bị binh các nước đã nổi trên đây ào vào xứ mà kềm chế.

Bởi đó nên xứ Nga-la-tư trở nên to rộng hơn các nước bên Âu-châu ngày nay là vậy.

T. G...

### HỌC VĂN MÔN LOẠI

Phanhiết, le 9 Avril 1912.

Monsieur,

Tôi là kẻ tài sơ lực bạc, học siêng tri hèn dẫu dăm đèo bổng bổng chỉ vị trong Lục-châu quân-tử, nhưng vì nhiều việc tại tại chưa từng nghe mà chưa từng thấy. Vì vậy có nhiều đến chưa hiểu, nên tôi cúi xin ông ra ơn dạy lại cho người đồng bang dạng hiểu rõ.

Tôi có xem các sách cách trị chỉ tàu dịch ra chữ quốc-ngữ có nói rằng: Các thứ nước

lấy nước chun nước hóa hơi chất thì lưu la và Jam thuộc (như nước bị bên nước ng trong âm) có hơi nước hóa mà thành nư khí chất n k

Trong nước không khí và đường, đạm, như nước su còn nhiều n đương, thì tó vậy thì nước về sự hóa-h là ngài a 2?

Sau đây tó mình ở đây, chừng mây ông giáo giu dặng tôi hư quan biết lư Xin ông chớ

#### Đáp l

Trong H trước về H

1. - Nu không dùng chế thuộc c là khí trời, dùng phầ cho khí tr tương khí trời đất đ nước doc, chi...

theo nước

2. - Ca

địa-trun lý langsa n

được chừn đường kin

12.000 k

phía đượ lỏng cón

Coi Địa a



hà và đốt  
n Thổ-nhĩ-  
danh một  
trận nữa.  
và các đất  
Mer noire).  
uốc  
ologne) là  
Nga-la-tư,  
trong nước  
ên là đồng  
ng thì cũng  
đồng mà  
đi, bằng vì  
p bỏ mà đi.  
trong hay  
trong xứ có  
g phải yếu

2. Nga-la tư  
ng Ue-ốc.  
phần-qua  
n-hệ quốc.  
n mà nước  
hơn.  
ứ y như cựu  
tay hết địa  
quốc.  
ng cư tranh  
dịch chúng,  
trên đây ào

**N LOẠI**

9 April 1912.

giống trí hen  
trong Lục châu  
y có nhiều đều  
ra on đây lại  
rò.  
chữ tàu dịch  
Cục thứ nước

lấy nước chung là tốt nhất, là bởi vì chung thì nước hóa hơi lên thành nước còn những tạp-chất thì lưu lại trong nồi, cho nên sự hóa-học và làm thuốc thì đều dùng nước chung cả (như nước biển nước sông chung ra thì một bên nước ngọt còn tạp chất là muối thì ở lại trong ấm) còn rượu cũng chung như vậy mà hơi nước hóa lên lại đem thăng khí trong hèm mà thành nước rượu thì lại cay nồng, hay là khí chất nó không lưu lại được hay sao.

Trong nước mưa 100 thước cubes đã có lên không khí và các thứ khí khác (như là thán-gi, đờng, đạm, kính) hết hai thước cubes. Còn như nước suối và nước sông thì tạp chất lại còn nhiều nữa, như lấy các thứ nước ấy mà chung, thì tôi e thán-gi nó cũng đem theo, vậy thì nước chung chưa thiệt là sạch mà dùng về sự hóa-học và sự làm thuốc thì nó chẳng là ngại a ???

Sau đây tôi xin hỏi ông chàng biết quả đất mình ở đây còn chất lỏng ở đũa trung tìm chứng mấy đó mới đến chỗ đất cứng. Cứ xin ông giải giùm **hai bài hỏi** ấy cho rõ ràng đàng tôi liền, và in vào báo cho chư khản-quan biết luôn thể, ấy là một điều rất có ích. Xin ông chờ từ.

Nay kính,  
NGUYỄN-THẠMI-VIÊN.

**Đáp M. Thanh-Niên Chi từ**

Trong **Hai-bài-hỏi** của thầy, thì một bài trước về **Hóa-học**, bài sau về **địa-lý**.

1. — **Nước chung** thật tinh hảo, thì không dùng mà uống dặng, hoặc là dùng mà chế thuốc cũng không, vì nó mất cái bốn tánh là khí trời, trở nên lạc lẻo cho nên trước khi dùng phải để bay trần nó ra, lấy cây mà trôn cho khí trời lên vào mới dùng được. Chớ tưởng khí-trời là vật tạp-chất độc mà tâm. Vì trời đất đã có phân định rồi. Còn gặp chỗ nào nước độc, ai lại dùng mà chung mà nấu làm chi. . . . . đặt rượu thì như cái tinh-ba nó lên theo nước mà thành rượu vậy.

2. — Cả hoàn-cầu cái mặt đất bao phủ lớp **địa-trung-hỏa** về xứ đồng nhau. Sách địa-lý langsa nói cái lớp đất đã khô cứng rồi đó được chừng 40 ngàn thước (40 kilôm). Và đường kính tâm trái đất là 12.000 ngàn thước (12.000 kilôm) mà lớp đã khô rồi, tính hai phía được 80 ngàn thước. Vậy thì lớp đang lỏng còn lại 11.920 ngàn thước kính-tâm. *Coi Địa dư trong các số nhật-trình trước.*

T. G...

**CÁCH-VẬT-LUẬN**

TRIẾT-HỌC-THƠ  
(Philosophie)

CHƯƠNG THỨ NHỨT

(tiếp theo)

Tâm-lý-luận, Thần-hồn-luận  
(Psychologie)

14. — Thần-hồn-học chia ra làm 3 đoạn khác nhau.

Đoạn thứ I. — Luận về linh-hồn-chánh-dịch nghĩa là Tánh-chất linh-hồn.

Đoạn thứ II. — Luận về Linh-hồn hiệp cùng xác.

Đoạn thứ III. — Luận về tài lực cử chỉ của bốn tánh con người.

ĐOẠN THỨ I

BÀI THỨ I

Tánh chất Linh-hồn

15. — **Linh-hồn** là một vị thần-thể có tri-dức (*substance intellectuelle*) nhờ ơn Tạo hóa dựng ra dặng hiệp cùng xác.

1. **Tri-dức** nghĩa là **đạo-lý** (*rationnelle*) là có sức **hiểu, đoán** và **suy xét**.

2. **Dựng ra cho dặng hiệp cùng xác** nghĩa là **Linh-hồn** của loài người chẳng dặng hoàn-toàn, phải hiệp cùng xác thì mới có cử chỉ hành-tạng của con người dặng.

**Linh-hồn** có sức tự nhiên mà giao thông cùng xác dặng mà sai khiến. Bởi ấy nên **linh-hồn** con người khác xa tánh-chất thiên-thần (*nature angélique*).

**Chủ thị**. — Bởi sự **linh hồn** hiệp cùng xác thì xác mới có sự sống được (*forme de l'homme vivant*), nên thường người ta hay nói nó **trở sanh** cho xác *informer le corps organique*. **Linh-hồn** ta là một vị thần linh của xác ta, vì nếu xác mà xa cách **linh hồn** thì chẳng giữ gìn hình thể con người dặng, phải trở nên tử thi mà ra tro bụi.

16. — **Hỏi** **Linh-hồn** thiệt có **chàng**. **Thưa**. — Có, vì có hai cơ làm chứng chắc:

1. là ta **tư-trởng**; ta **muốn**; ta **làm**; ta **cảm giác**.

Nếu mà trong mình ta chẳng có **nguyên-chất chủ-trương**, thì làm sao ta biết tư-trởng, biết muốn, biết làm, biết cảm giác được.

Ấy có phải là nhờ có linh-hồn mới được vậy chăng?

2. — Những người có biết đạo-lý (*Les hommes sensés*) dầu ở xứ mó, cũng ưng nhận rằng loài người khác xa cùng loài vật, vì bởi **trí hóa khôn ngoan**, cũng là biết suy, biết xét, biết tư tưởng.

Ái ai mặc dầu hề thấy mấy hình tượng thì biết có người chủ trương. Con người mà linh hơn vạn vật là vì bởi có linh-hồn.

Vậy thì mỗi người biết đạo lý đều ưng nhận rằng **Linh-hồn** phải có.

17. — **Linh hồn** người ta là một vị **nhứt đơn** (*simple*): không phải **tạp-chất** (*composée*); **hư-linh** — **thiêng liêng** (*spirituelle*) chẳng phải có hình **materielle** như xác phàm.

**Linh hồn** là một **vật nhứt đơn**, không có thể chia mà phân chia là lợi được (Bất khả phân) — *indivisible*). Bởi ấy **linh hồn** là một nguyên-chất nhứt-đơn của sự sống loài người, sự cảm giác và sự trí hóa.

Bởi sự **linh hồn** là **nhứt-đơn** và ở cùng các châu thân ta, cho nên đầu sự cảm-giác bởi đầu thì chân-thần cũng đều hay cả.

Như ngón tay bị cháy, chơn đạp gai thì cả mình đều hay liền (*Coi lại số 8*).

18. — **Linh hồn** loài người chẳng phải là có hình như **vật-chất** (*matière*). **Linh-hồn** làm cho sống xác-cơ chi (*les corps organiques*), — **cơ** chính là mấy mớ trong thân thể loài cầm thú thảo mộc, khác xa hơn đã hơn tất là vật chẳng có sự sống — **Linh-**

**hồn** là nguyên-chất các việc cử chỉ vận-dộng của loài động vật.

Vả lại Vật-chất tự nhiên là vật chẳng có sự sống. Nếu nó không có sự sống, nó làm sao mà giúp cải cơ-chức của các xác vận-dộng cử chỉ đặng?

Bởi vậy thường lẽ người ta nói « hê mình có vật chi thì mình mới giúp người ta đặng, bằng chẳng chi ráo, thì lấy chi mà giúp ai được ».

Bởi ấy nên **linh hồn** của loài người ta chẳng phải là **vật chất**.

19. — **Linh hồn người ta là một vi hũu linh (thiên nhiên)**. Bởi vì **linh hồn** có nhiều khi chẳng từng xác mà cử chỉ (elle agit indépendamment du corps organique và lại những đấng của **linh hồn** cử chỉ thì có nhiều khi chẳng quá ngũ-quan đặng *choses suprasensibles* .

Như vật chi thấy đặng, nghe đặng, nếm đặng, ngửi chẳng đặng đã động đặng thì ngũ-quan biết cử chỉ đặng của **linh hồn** - mà đến lúc thấy chẳng đặng, nghe chẳng đặng, nếm chẳng đặng, ngửi chẳng đặng, đã động chẳng đặng, thì ngũ quan làm sao hiểu cử chỉ của **linh hồn**.

Thí dụ : Như **linh-hồn** suy nghĩ một việc kia, hoặc nhớ đến một việc nọ, thì có phải là thặng quá ngũ quan chẳng? Bởi vì việc suy nghĩ ấy là việc không hiểu.

**Nghịch luận (Objection)** . — Có kẻ nói rằng: Không có xác thì làm sao **linh-hồn** cử chỉ đặng? Không có **não-cân** — óc (cerveau) làm sao tư tưởng được?

Những kẻ ấy nói rằng: « **Hồn** và **xác** phải có giao-tiếp nương-cây với nhau, ví nếu **xác** đau thì **linh hồn** phải cực-nhọc ».

Nếu tang-phủ nào bị bệnh thì quan-khai-khiếu cũng **tài lực** tang-phủ ấy phải lo-mơ.

Nếu mà hủy bỏ một phần **não-cân** (un lobe de cerveau) thì **não-cân** phải loại đặng chẳng còn tư-tư-ý (Penser) được.

Nhơn vì sự cử chỉ hành-tạng thì phải thuộc nơi một chỗ (*Les opérations si étroitement unies ne doivent appartenir qu'à un seul sujet*).

Bởi ấy trong mình ta chẳng lẽ có hai **linh-chất** phân biệt mà có một **linh-chất** là **xác** mà thôi.

Sau sẽ tiếp theo)  
-PAULUS HOA.

**Cấm không cho rút ra mà làm sách hoặc in vào nhứt trình.**

# KHÔI HÀI

## ÂN OAN

Ông Vua kia hay thâu đạo anhen tình biết trong những tội-nhơn ít đặng chịu mình là cha an cư-đạo. Ngay kia vua bèn đến khám-trông mà thấy. Ngài dạy khám-quan dẫn tội-nhơn ra từ đũa mà hỏi : *May bị ân oan, hay là ứng ? Đa muốn lâu ! oan !* Cả khám đều nói **oan**, duy có một thàng kiêu tâu rằng : *muôn tâu ! tội bị ân ứng, vì ta nhà nghèo không chỉ nuôi mẹ, liên sanh làm an cấp bánh mì cho mẹ an cho đỡ đói. Chủ liêm bắt được, tâu làm an sáu tháng tù.*

Vua nghe tâu rồi bèn làm hồ thanh nô mà quở rằng : « *Mày là đồ khốn nạn sao dám đến ở chung lôn với các người hiền lương.* »

*Khám-quan ! phải mau đuổi nó ra lập tức khỏi khám này, đặng cho các kẻ hiền lương kia an ổn !*

KỶ LÂN CẮC.

Nhan-Xút kiến Tề-vương. Vua hạ chiếu cho đòi vào, Nhan-Xút không chịu vào, nài vua ra ngoài. Như vậy ba lần vua bèn giận cho nói thì ra hỏi : *vậy chớ vua qui hay là học-trò nghèo qui ?* — Nhan-Xút trả lời rằng : *Học-trò qui hơn vua !* — Vua cho hỏi : *có cơ chi mà nói vậy ?* — Nhan-Xút trả lời : *sao không có : lạc-khư Tần danh Tề có ra lính rằng : ai lấy được đầu Tề-vương thì thưởng 1.000 lượng vàng, còn ai không trong kính mộ ông Liêu-hạ-Huê là Danh-sĩ nước Tề thì sẽ chém đầu, có phải là :*

*Sanh-Vương chỉ đầu bắt như*

*Từ-sĩ chỉ cốt không ?*

(Đầu vua sống không bằng xương học trò chết.)

K. L. C.



# CHU' HU' BÁ TÒN

Đầu bởi bình hoạn mà hư mà tồn hoặc bởi cơ khác mà liệt mà ảo, thì cũng một cách trị mà thôi. Máu hư gần hoải thì phải dùng vị thuốc bổ huyết bổ cân mà trị mới hết bệnh. Khi mình mua thuốc **Pilules Pink** mà uống thì chẳng những là đã bình mà lại ít tốn tiền. Vả lại thiên hạ người ta đã uống lành bệnh thiên số rồi, nay mình uống cũng sẽ chắc lành mạnh. Chớ như mình mua thuốc giả mà uống, thì bệnh đã chẳng lành, mà phải mất tiền, tiền hết tất còn lấy làm thêm tức. Thuốc hoạn **Pilules Pink** trị bệnh dễ như trở tay, vì nó đã trị được bình hàng nhứt-vàng-lại, vàng vàng ủa ủa v. v. cũng là các bệnh liệt nhược thì mấy bình sơ sơ nó trị như thần. Vả lại thuốc này dễ uống, rẻ tiền mà mau lành bệnh.

## PILULES PINK

(Bổ hoạn linh đặng)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trụ tại tiệm thuốc của ông M. O. L. I. E. R. Pharmacie Normale, Saigon.

Mỗi hộp giá là 3 quan 50, 6 hộp 17 quan 50.



# Dĩ NGHIỆM LƯƠNG PHƯƠNG

## CHẤP-MÊ NAN PHÁ

Trong đời tự-do thí-nghiệm này thường thấy mùng hay dạy trẻ học khôn, bởi ấy các đều chấp-mê khó dứt. Chẳng những vậy mà các kẻ tin lầm lại thường hay lý-ước.

Hãy coi « Lời khuyên » của quan lương-y Burlureau gởi cho dân Béc-tiens. Trong lời khuyên ấy xin đừng cố dùng thuốc hạ-lợi thôi quá.

Chẳng những là ông lương-y Burlureau là người thiên hạ hay tin mà các lương-y khác như ông Gaillard, Chassevant và Gallois mà nhứt là ông Arnosan cũng khuyên như thế, mà hằng ngày ta đều thấy thiệt như lời.

Sự dùng thuốc hạ-lợi thôi quá hay làm cho mình sanh ra nhiều bệnh như là Trướng-nhiệt, can ghĩa v. v. và bình huất bệnh bón nan trị và nhiều bệnh liệt-nhược cũng bởi đó mà sanh ra. Nhưng vậy mà thiên hạ cũng còn dùng thuốc hạ-lợi. Ấy là chấp-mê nan phá.

Ta có được các thư bốn phương gởi lời cho ta, ta xin tóm lại sau đây :

Những phần nếu ở lâu trong đại-trướng thì lấy làm quan hệ, vì cái ruột của mình nó chẳng phải sắt đá chi, nó dễ mà hư đặng và hay nhiễm-cấm. Trước là nó ngăn đường thông thướng đại-trướng, sau là cái mũi nó sẽ làm cho hư huyết.

Bề gì cũng phải tỉnh mà đem nó ra ngoài như vậy thì phải dùng cách thức-thành, nghĩa là rửa ruột. Mà thiên hạ hay tưởng lầm rằng, Hễ uống thuốc hạ-lợi thì rửa sạch ruột được, mà chẳng ngờ rằng mình uống độc-dược. Hãy cố ý mà coi, mỗi lần mà mình uống thuốc hạ lợi thì nó hay sanh ra đau bụng, nóng lạnh, bài hoải tay chun, mê mẩn tâm thần. Tuy là

không nặng chi mà nếu mình dùng thuốc hạ lợi thường, thì có ngày sanh hai, là vì hệ « tích thiếu thành da », một khi một chút, nó dồn lại làm như mình uống độc-dược nhiều một lần vậy.

Thuốc hạ-lợi hay nhiệt-trướng và phạt ti, chẳng những là nó không trừ cái bệnh huất bệnh bón, mà nó lại làm cho cân-bộ yếu đuối, có ngày phải sanh hiểm.

Thường ai cũng hiểu, nếu mỗi ngày đường đại-tiện thông huột thì lấy làm khoái chí, bằng nó bón huột thì phải làm cho nó thông huột, ấy là lẽ thường, mà nếu biết dùng thì mỗi vô hai, nghĩa là dùng theo cách tự nhiên, chẳng nên dùng độc-dược là thuốc hạ-lợi.

Tóm lại một đều, sự bón-huất có hai có: một là ti-vị biếng-nhát ít hay vận động, hai là ruột bị bệnh trướng-tức ruột teo) làm cho đường đại-tiện chẳng thông vậy.

Bởi ấy cho nên, một là phải dùng thuốc vô hai mà giúp cho ti-vị vận động, hai là phải trừ cái bệnh trướng-tức thì đường đại-tiện mới thông.

Theo như lời luận của ông Treille thì phải dùng đồ vật thực trời sanh, tùy theo khi-bám mọi người, có một thứ thuốc tên là *Gélose*, lấy tinh-ba rong biển mà làm ra, thuốc ấy nó giúp ruột gan vận động một cách êm ái dịu dàng chẳng hay phạt ti bại vị. Sau là dùng cách đồng khí (trung cầu trợ lực cho có tiền thiên thủy, thì tự nhiên đường đại-trướng phải thông huột.

Nay những người mang bệnh huất bón khối lo nữa, là nhờ có vị thuốc hiệu là *Jubol* thiệt là thí-nghiệm lương phương, vì trong vị thuốc ấy có đủ đồ vật thực trời sanh đủ sức mà làm cho đường đại-tiện thông huột.

Trở tại **Tiệm Holbé và Renoux** đường Catinat, Sài Gòn, và **tiệm Solirène, Chợ lớn.**

## HUYẾT SUY CHỨNG

Chư khan quan như diện mạo đạm huỳnh, hoặc xanh xanh ua ua, thân dưới mí con mắt hơi trắng trắng, môi đỏt, ti vi biếng ăn, khí nào rõ làm việc chi, thì hay mệt mỏi, yếu đuối liệt nhược, thực bất tri kỷ vị, ấy là dấu chử công có bệnh huyết suy do, là bệnh thiên hạ thường vướng.

Chư công phải quan phòng cho làm chớ khả bỏ qua, vì hệ huyết suy, thì hay sanh ra nhiều chứng bệnh hiểm nghèo, những con tể vi chi trùng, nó hay làm cho mình vướng mang bệnh rét, chứng thướng hàn, lao bệnh, kiết, dễ mà làm cho những người huyết suy vướng mang bệnh hoạn.

Cho nên ta hằng khuyên những người huyết suy phải lo điều dưỡng cho sớm, nếu để lâu, sau có ăn năn cũng đã muộn rồi.

Muốn cho mau mạnh thì chẳng khó gì, chư khan quan phải mua một ve rượu hiệu là **Quinium Labarraque**, vì trong rượu ấy có trộn cái tinh-ba của vị thuốc Kim-kê-nạp-sương *Quinquina*, tinh chất vỏ cây Kim-kê-nạp có đủ sức mà trị bệnh huyết suy.

Mỗi ngày khi ăn cơm rồi, uống một ly nhỏ rượu **Quinium Labarraque**, thì trong một ít lâu sẽ thấy vận bệnh hồi xuân. Có rét cho thể máy, cũng phải hết. Rượu **Quinium Labarraque**, chẳng những là trừ bệnh mà thôi, mà lại nó trừ căn luôn thể.

Muốn vận người nhờ nó mà đặng mau giỏi làm cho Thái-y-viện tại thành Paris nhìn biết nó là thần hiệu nên tặng phong, ấy là dấu chỉ cho mọi người có bệnh nên dùng nó mà điều dưỡng.

Không thử thuốc rượu nào mà đặng danh tiếng như rượu **Quinium Labarraque** này.



A TON

tr mà tồn hoặc  
o, thì cũng một  
n hoải thì phải  
cần mà trị mới  
c **Pilules Pink**  
đã bệnh mà lại  
gười ta đã uống  
mình uống cũng  
như mình mua  
th đã chẳng lành,  
lạt còn lấy làm  
**es Pink** trị bệnh  
được bình hàng-  
ta ta v. v cũng  
mấy bình sơ sơ  
ốc này dễ uống.

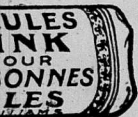
PINK

dan

en ban, có trị tại

L. IER, Pharmacie

6 hộp 17 quan 50.



Bởi ấy cho nên những người liệt lão vì bệnh hoạn, vì lam lự, hoặc vì chơi thối quá; những trai đang lúc dậy-mây, những gái gần có đường kính; những đơn bà mới làm đơn, cùng những kẻ già có tuổi tác, và những người huyết suy, nên uống thứ rượu **Quinium Labarraque** này, nhất là những người đau mới mạnh.

Rượu **Quinium Labarraque** trong tiệm nào cũng có bán.

Mỗi cái: **Maison Frère** đường **Jacob** môn bài số 19, Paris.

**Khả kỹ:** rượu **Quinium Labarraque** có tánh đắng, vì Kim-kê nạp sưng là một vị khô-dược, mà hệ khô-dược thì lợi ứ bệnh, cũng là một dấu chỉ rõ trong rượu **Quinium Labarraque** có dùng thứ thuốc quý ấy mà làm cốt.

Trữ tại **Holbé** và **Renoux** đường **Catinat** Saigon và tiệm **Solirène** Chợ-lớn.

# THI-PHỒ

## THIỆT CHIẾN

Trong tờ **Nhật-báo-tinh** số 367 có một bài **THIỆT CHIẾN** của **Ngươn-Tiên** làm tám câu thơ mà trả lời với bài **Lão-ngạt-tái-tái** bên **Lục-tinh-tân-vân**, nên tôi xin ông Chủ-nhơn hãy ấn hành bài ấy và bài tôi họa lại đây cho lục châu quán từ nhân lãm.

Thơ của **Ngươn-Tiên** bên **Nhật-báo-tinh** như vậy :

### Lão-ngạt thơ :

Trẻ bè chanh chanh chẳng biết mà :  
 Ai ai không sợ sâu hoa cà :  
 Vây đuôi đụn nửa sông Hà-Hàn,  
 Lổ mũi kính hai đăm trẻ già :  
 Hàng-Dù xưa còn kiên nề già,  
 Cao-Hoàng trước cũng cây nhô va :  
 Ông dài ông cụt kèn đã dăng,  
 Ông thể vàng đầy sáng trao nhà.

NGƯƠN-TIÊN.

(Nói dốt như Sơn-thần : lão-ngạt nói Káo-ngạt).

Tôi xin họa nguyên-ván lại như vậy :

Trông kính muôn đăm chừa chỉ mà ;  
 Lão-ngạt hay chửi phải sợ ca :  
 Giỏi nó sông con tôm cá vật,  
 Đám chường bề cả gió dòng già ;  
 Sơ hình hồ-bích vĩnh cho đó,  
 Đò vẩy đôi-môi tuổi bấy va ;  
 Ngồi găm bình hải thương phân gá,  
 Đồi trông trên trạc lộ hai nhà.

Phương-Hồ Mông-Tên

# CÁCH TRÍ NHẬP MÔN

## VẬT TÁNH HỌC

### HỒI THỨ IV.

#### (Histoire naturelle)

#### Thực côn trùng chi động-vật les insectivores)

Đây nói loài động-vật không có cánh, mà ăn những loại côn trùng, nên đặt tên (Thực côn trùng chi động-vật) như là con nhím Thích vị điển hử (La taupe Thảo thứ La musaraigne) v. v.

Loại nhím xứ nào cũng có, lông của nó cũng như phao lông chim, mà khúc trắng khúc đen, mỗi đến mùa đông lạnh, thì nó nằm co rút lại nhắm mắt như chết.

Loại điển thứ chẳng phải như các thứ chuột ăn phá lúa gạo; càng lớn móng bèn, cũng làm hang dưới đất con mắt nhỏ hơn các loài chuột, còn lỗ tai thì ở khuất trong lông, không có do ra ngoài như chuột thường.

Song có nhiều người không phân cho rõ. Ngộ là khuấy phá như các loại chuột kia, đập giết rất nên tội nghiệp.

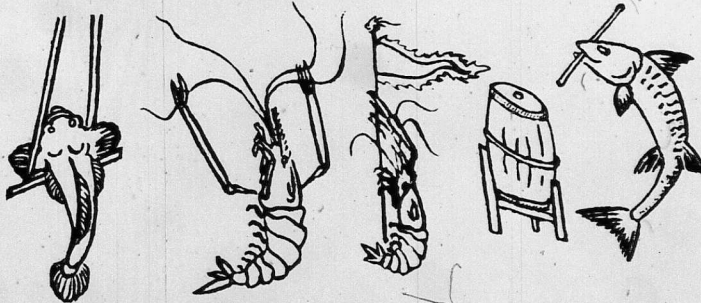
Nó là loài không cần phá lúa gạo, duy ăn một loại trùng ở dưới đất mà thôi.

Loại thảo thứ cũng là một thứ chuột ăn trùng, hình cũng giống như

# QUAN HÌNH BIỆN VỊNH

(Xem hình mà biện câu hát cho trùng).

Ta gia công đoàn lành cho chư khan quan. Xay chư-công hãy biện liện cho trùng câu hát, câu thơ, câu kiêu, mà gởi lên thì ta sẽ đem tên vào báo-chương. Ấy là chỗ tiêu khiển chung đó.



Xuất lục điều như cũ.  
 Kỹ-lân Các.

Quộc thường kia, duy khác là lông mũi dài hơn, và răng bén lăm, nên hay ăn thịt loài nai hươu chồn cheo hay ăn những loại trứng vỏ cứng được, như là ốc-buru ốc-lác vân vân.

Nhưng ít hay bắt người ta hơn cạp. (Sau sẽ tiếp theo).  
T. G. ....

HỒI THƯ V

Thực nhục chi động vật

(les carnivores)

Loại động vật ăn thịt duy loại mèo dù sự mạnh mẽ, và dạn dĩ hiền hậu, nên dễ cho mình xét nét được, vì nó là một vật nuôi trong nhà.

Song chẳng bằng loài Sư-tử và cạp là vì sừng nhỏ mà thôi.

Loại mèo là một vật mỏng rất bền lại có bốn cái răng khóa rất nhọn. Đã vậy mà Tạo-hóa rất hữu tình, sợ là sợ lức, lại gìn giữ giùm cho nó kia nữa.

Nền khi nào chụp bắt những vật chi, thì móng trướng lộ ra ngoài, đến khi thôi dừng rồi, thì móng rút thụt vào trong, đi không đụng chạm đất cát chi hết.

Loại ngoài rừng mà dữ tợn hơn hết, mà hình giống như mèo là Loài cạp và sư-tử; da có vàng mà sừng mạnh mẽ lăm. Tại nơi phương Á-tê-Á-sanh sản cạp nhiều hơn các châu; Nền trong năm 1875 tại Ấn-độ, người ta bị cạp ăn hết 1700 người.

Loại sư-tử sanh sản tại Á-phi-lợi Gia, mà phương Á-tê-Á cũng có một ít.

Tánh loại sư-tử nếu ai đứng chọc giận, thì là hiền hơn cạp. Song tánh cang đóm hơn, và lại ăn rất nhiều. Bên phương tây nuôi sư-tử, mỗi năm tiền ăn thịt hơn 10.000\$ mới đủ.

Loại beo (panther) hình thù giống như cạp Song cái vàng nó tròn cũng hay bắt người ta và các loại thú nhỏ mà ăn thịt.

Loại beo này sanh sản tại Á-tê-Á và Á-phi-lợi-Gia nhiều hơn các nơi.

Loại gấm (Jaguar) cũng có sừng mạnh và lớn như cạp, mình có bông đóm tròn. Tại phương Nam-mỹ-lợi Gia rất nhiều.

HOÀN CẦU ĐỊA DU

(Tiếp theo)

Chư hầu Hồng-mao

Địa phận 2.700 triệu mẫu, lớn hơn địa phận Chánh-quốc gần phân.  
Nhơn số dân Chư-hầu 33 triệu nhiều hơn dân Chánh-quốc thấp phân.

Các Chư-hầu ấy là :

Tại Địa-trung-hải :

Gibraltar và Malte là hai chỗ trấn-hải.

Tại Á-phô-ri-ch :

Cù-lao Thăng-thiên-dảo và Nan-tê-len là chỗ vua Na-bô-lê-ông mông trấn và hằng tại đó.

Ghinê Guinée).

Cáp (Cap d'Espérance

Egypté. Ai-cập Thượng Ninh giang.

Tại Đông-phương :

Cù-lao Sip Chypre

Á-den, tại vòm Biển-đỏ (Aden).

Thiên-trúc (Indes).

Miền-diệp (Birmanie).

Tân-gia-ba Singapore

Hông-kông.

Tại Đại-hải (O-cê-a-ni :

Cù-lao Út-dại-lợi này đã tự-do rồi (Australie).

Tân-xê-lân-dảo (Nouvelle-Zelande).

Và nhiều cù-lao nhỏ.

Tại Á-mê-ri-ch :

Xứ Ca-na-da.

Tân-địa-dảo (Terre neuve).

Án-linh-dảo (Antilles).

Gia-ma-ich (Jamaïque).

Ghi-danh Gujiane.

Và nhiều cù-lao nhỏ.

b - Danemark (Đan-mạt) Đôn-quốc.

Địa phận : 4 triệu mẫu.  
Nhơn số : 2 triệu rưỡi dân.

Xứ này có một địa phận đất liền kêu là Du-lân và nhiều Cù-lao, trong

cù-lao ấy cỡ hai cái to là Xê-lân và Phi-ô-ni.

Các thành lớn là :

Cô-ban-na-gô. (Các-bắc-nôp) kinh-đô, nhơn số 38 muôn dân, hải-khẩu và trấn hải.

A-rút, An-bo, cũng là hải-khẩu.

Ô-dan, có nhiều lò nghề.

Xứ Đôn-quốc này làm ruộng to, trồng ngũ-cốc, cỏ. Cũng có nhiều van lười lớn.

Quần hạt ở tại Âu-châu là cù-lao It-lan (Islande) có hoa-diêm-sơn, hải-dảo Phê-e. Tại Thế-giới mới có cù-lao Cờ-rô-en-lân (Groenland), và vài cái cù-lao nhỏ trong biển An-tinh.

T. G. ....

GIA TRUYỀN TẬP

Cách trị phỏng nước sôi hay phỏng lửa thần hiệu

Nếu ai mà bị nước sôi vào mình phỏng hay là bị lửa cháy ; thì phải cần kíp cho mau đi lấy những tro trong bếp nấu an dồ, rồi đổ trong nước lạnh, lấy tro ấy mà đắp trên chỗ phỏng, chảy nơi mình đó ; nếu tro đắp đã rút khô, thì đắp thêm một vài lần nữa, dầu chỗ phỏng, chảy có nóng cũng phải trở nên mát-mẽ vô cùng ! mà lại không tội da với mau hết.

PHẠM-VĨNH-ĐỨC đit Nhứ.

QUAN-TỰ-DẠNG-PHÁP

Nghĩa là coi tướng chữ mà đoán tánh-người. Ấy vậy trong chư khấn quan có muốn thư mà chơi thì nên thân hành viết thư lên cho M. Kỳ-lân-Các quân Lục-Tinh-Tân-Văn ký tên thiệt hoặc ám-danh cũng được, thì sẽ có ấn hành quẻ-doán trong Báo-chương chẳng sai.

M. Tamby Sài-gòn. — Tánh tính vui vẻ ưa những danh ngôn, mến việc khôi hải. Đám nào mà không có Quói-nhơn thì thân bằng Quói-hữu lấy làm buồn bã.

Hào của Quói-nhơn khá lăm, nếu lời thời thì lại lời Quói-nhơn, vợ hiền mà không màng, hoa phước nở môn cảnh văn thủy.

M. Tiểu-Hán Phan-thiết. — Tánh tính huê hướn hay trợ lực với đệ-huỳnh. Bề cỡ chỉ

cũng là được lòng chúng bạn. Song đa hỡi  
còn mơ ước công danh chưa yên phận.

**M. Nguyễn thanh Niên, Phan Thiết.** —  
Thanh-Niên lưu đại chí, có Thiên thông minh  
và lại cang trực, nhiều khi vì sự cang trực mà  
sanh họa. Tuy thiên hạ làm mặt vui với Quới-  
nhơn chớ bề trong ít hay vừa thũa y. Ma mang  
vân của Quới-nhơn rất tốt, không giàu lớn  
cũng tức y tức thực. . . . . Bàng ma học sau  
sẽ thành đại danh.

**M. Tr. L... K... Bentre.** Tánh tình  
chơn chất, ưa việc quân khai dân trí, mền đều  
ích lợi quốc lương. Thườ ân-xưng nhiều lúc  
gian truân, khi xuất sĩ quan yêu dân chuộng.  
Nay mới rõ là bạch thủ thanh gia, rằng ma  
thủ thành đảo lão. . . . .

**M. Tô-vinh-Tràng Long-mỹ.** — Tánh  
tình từ thiện, có khiếu thông minh học ít biết  
nhiều. Từ ngày xuất-sĩ cho đến sau đến được  
thiền hạ kính vì. Song nếu gặp lúc thực  
huyền cũng có hao tài tổn của. Qui-nhơn cho  
khá đừ phiến, lòng quân-tử há đi nao với bọn  
trườ-nhục chi-giao mà làm chi. — Bề hậu-  
phật tức y tức thực. . . . .

**M. G... 82 rue des Chargeurs Hanoi.**  
Tánh tình cang trực, trí hóa thông minh. Song  
ít hay dè dặc, nhiều khi phải sanh miệt trong  
Kiềm-băng. Vây mà khá, lòng hay khoan-hông  
quán đại, ít hay thủ vật, háng dùng từng nơi  
người và không nhân tâm tàn ác.

Cả lần là nơi hội-xã, mền gần gũi chốn  
Duy-tân. — Bề hậu nhợt không đại phủ cũng  
khá hơn chúng bạn.

**M. Nguyễn-cu-Xe, Tra-giang Cầntho.** —  
(Y như lời xin đoán .

- 1. — Tuy còn nhỏ tuổi mà liệt cư-xử làm.
  - 2. — Chơn chất.
  - 3. — Hay thủ tín.
  - 4. — Chung cuộc bề nào cũng làm lớn làm  
giàu.
  - 5. — Việc can-nợ toại chí.
  - 6. — Thiên hạ mền bà con thương.
  - 7. — Con quan đầu không làm quan cũng  
tập ấm.
  - 8. — Phó-tổng, ban-biên là bực chột. (Hào  
làm quan).
  - 9. — Cho vay đặt nợ dặt thời.
  - 10. — Khả trai mặt mày dề dạm.
  - 11. — Có gia-sản mà sau sẽ tự do vì thung  
tho tại đường.
- Hay ưa việc quân khai dân trí, ưa lập xã-  
hội Duy-tân.

**M. Paul S. Cầu-ngân.** — Phải gởi 5 hàng  
chữ mới được. . . . .

**Trị bệnh thiên thời  
thì rượu bạc-hà  
hiệu RICQLÈS  
ALCOOL DE MENTHE DE RICQLÈS  
là thần diệu**

Phòng bệnh Thiên-thời chế nó vào nước mà uống  
thì nó khử hết các vật độc-dịa trong nước.

Trị bệnh Thiên-thời chế nó cho nhiều vào một chén  
nước đường cho nóng mà uống thì bệnh mau thấy giảm  
thuyên.

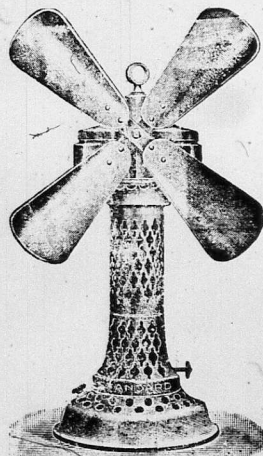
**PHẢI COI CÁI HIỆU CHO KỸ:**  
**Alcool de menthe de RICQLÈS**

**ĐÃ 70 NĂM DANH TIẾNG**  
**Đầu xảo thành Paris năm 1900 và thành Bruxelles**  
**năm 1910 đều đặng thưởng siêu-dẳng.**

**Các nơi đều có bán và tại tiệm thuốc ông HOLBÉ và RENOUX Saigòn**  
**cũng có bán tại tiệm thuốc ông SOLIRENE Cholôn.**



**KIỂU MỚI LẠ THƯƠNG -- HIỆU LE MISTRAL -- RỘT BỰC BAY VÉ**



là quạt máy kiểu quạt chạy nhờ bởi khí nước.  
Chờ lâu quạt này với những quạt khác một bên, đã  
bản, theo quạt này chạy có hơn nhiều và mai hơn  
mấy thứ kia kịy lớn hơn.

Quạt hiệu Le Mistral này có một mình là khéo léo, và  
tốt hơn. Kiểu thứ nó đã toàn định làm theo đúng đúng  
riêng trong máy quân hạt và thể cho quạt chạy bởi hơi  
đốt khí. Máy nó chạy nhám lẹ và êm ái, chẳng có bụi  
chì, cũng không có khói là bởi cái đèn làm cho máy nó  
nóng thấp bằng rượu (alcohol)

**MỘT NÓ TIỆN LẮM**

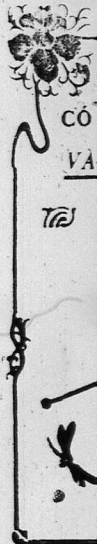
vì nhẹ nhàng, dễ bề dời đổi. Để nó ở đâu thì coi chừng là  
tệch, hoặc tại phòng khách, hay là phòng ăn cũng là  
chỗ làm việc, bởi nó là một hué-mý, kiểu làm khéo  
léo, cả trong cây quạt đều xuy nickel.


Tôi kính khuyên riêng mấy vị quan viên hay đi đường,  
hãy mua lấy mà dùng, vì nó nhẹ mà dặng lại nhỏ máy  
cánh xếp lại dặng. Nó cũng như một người bạn đi  
đường với mình tiện và có ích lắm. Vì nào có gởi thơ  
mua thì sẽ hết lòng gởi tới chỗ, để nó vào một cái tráp bỏ  
theo nhà theo, tiện lắm.

**GIÁ..... 55 \$ 00**

**CÓ BÁN TẠI HÀNG BÁN ĐÈN CỦA ÔNG**  
**A. MESSNER**

**Saigòn, ở góc đường Catinat, Saigòn**  
**món bài số 91, 93 và 95.**





**PHẢI DỪNG THUỐC BÒ VÀ TRỊ ĐÀM**  
 THIẾT HIỆU LÀ  
**ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX**  
 Của ông lương-y GUILLIÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế  
 dương của quan lương-y GUILLIÉ lấy làm thần hiệu  
 trong những bệnh HƯ PHẾ, đau trong TÍ VỊ, đau  
 nơi TRÁI TIM, ĐAU GÂN, ĐAU MÌNH, RẾT VỎ  
 DA, hoặc CHỐI NƯỚC, BỆNH KIẾT, BỆNH HỒ ĐAI,  
 BỆNH CÚM, CHÈ CHỐC NGOÀI DA và bệnh có  
 TRÙNG LÁI TRONG BỤNG.

Ấy là một thứ THUỐC XÔ rẽ tiền và rất hiệu  
 nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những  
 bệnh gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống  
 thuốc này

Bất kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký  
 tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ  
**THUỐC HOÀN XÔ**  
 nữa cũng rất trong thứ Elixir Tonique Antiglairieux  
 của quan lương-y Guillié.

Chánh chỗ trữ thuốc này là nhà : PAUL GAGE FILS, nhứt hàng  
 bảo chệ và sanh, đường GREENELLE ST GERMAIN môn bài số 9,  
 ở tại đô thành PARIS.  
 VÀ TRONG CÁC DƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN

TIỆM MÂY  
**VÀ BÁN HÀNG-TÀU**  
 110, Quai Arroyo-Chinois  
 Cầu-ông-Lãnh  
 (GẦN GARE XE LỬA)

Kính mời Chư-quí-có trong Thành-phố cùng  
 các đấng hảo-âm Quý-khách Lục-châu; như  
 Quý-vị muốn dùng mây xiêm áo cách kiểu thể  
 nào, hay là mua-xuyến lãnh hàng tàu, xin niệm  
 tình đến giúp nhau lấy thảo. — Tiệm tôi có  
 thợ Huế, cắt, may đủ cách kiểu đương thời  
 dung; tiền công may và giá hàng dễ đều nhẹ.  
 — Còn sự khéo vụng tôi chẳng dám khoe  
 khoan quá lễ, xin đến may một lần thì rõ  
 việc khéo không. Lối vớ lẽ tam mớ, xin Quý-  
 có mềm bích, đến giúp nhau cho nên cuộc.

MADAME NGUYỄN-HỮU-SANH.  
 số nhà: 110.  
 Đường me-sông gần chùa-bà  
 Cầu-ông-Lãnh  
 SAIGON)

**CÓ MỘT MÌNH NHÀ NÀY**  
**CÓ QUYỀN THAY MẶT CHO NHÀ BỨC SÙNG**  
**VÀ LÀM XE MÁY TẠI THÀNH**

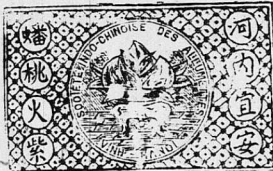
**St-Étienne**  
 MÀ THỜI

**Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur**  
 ở Đường Catinal số 36  
 SAIGON

Có  
 Bán SÙNG đủ thứ  
 và đủ kiểu, Bì, Thuốc Dạn  
 XE MÁY, ĐỒNG HỒ và  
 ĐỒ NỮ TRANG. Đồ đã tốt lại  
**GIÁ RẺ**

Lạc Châu muốn mua vật chi thì xin để thơ như vậy:  
 M. F. Michel, Caffort Successeur, 36 rue Catinal

Hãy hỏi thử  
hộp quẹt biếu  
này:



là thứ tốt hơn  
các thứ khác.

**A LOUER**

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU  
**DENIS FRÈRES**

LẬP RA TỪ NĂM 1862 NHÀ NGÀNH TẠI

HÀIPHÔNG  
BORDEAUX  
SAIGON  
HÀNỘI

Hàng Denis Frères trừ dầu thơm  
hiệu: « Royal Japonais » là thứ tốt hào  
hạng và thơm dịu hơn các thứ dầu, hiệu đề  
vương Nhật-bôn.

Hãy xức tóc bằng dầu hiệu « Huile-Flora » là thứ tốt  
hơn hết và dầu thơm vô hạng.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kê sau này:

Rượu chắt trắng và chắt đỏ trong thùng và chiếc ra ve.

Rượu Champagnes V<sup>o</sup> Cliquot.

- Ponsardin.
- Duc de Montebello.
- Roederer.
- Moët et Chandon.

Rượu Tisane de Champagnes supérieur B. et R. Perrier

Rượu Tisane extra: Marquis de Bergey.

Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vắn rồi hiệu  
Le Globe và giấy hút thuốc kêu là « Nil » có thứ rượu  
kêu là: Vieille Eau de vie Dejean, Rhum Jalkaud.

Liqueurs và cognacs Marie Brizard và Roger.

Bière Gruber và Bière Lorraine. Rượu Madère  
Malaga và Muscat de Frontignan Rivoire.

Có bán máy viết hiệu Remington và các thứ đồ  
phụ tùng.

Cũng có trừ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài  
Bến thủy, gần Annam và ông quẹt Hànội (Tonkin) nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thư như vậy:

MAISON DENIS FRÈRES, SAIGON

Saigon. - Imp. F. H. SCHNEIDER, Directeur-Gérant.

*Certific conforme au relevé tirage relevant à  
cinq cents exp. Saigons le 29/11/11*



S  
 H TẠI  
 PHÒNG  
 DEAUX  
 SAIGON  
 HANOI

---

thứ tốt  
 ra ve.  
 errier  
 rói hiệu  
 r rượ  
 alkaud.  
 er.  
 Madère  
 e thứ đó  
 và ngoi  
 kin) nra.

# TRÌNH

CÙNG CHƯ-VỊ HÚT THUỐC ĐIỀU ĐẲNG TƯƠNG:

## TABAC DU GLOBE --- CIGARETTES DU GLOBE

(THUỐC GÓI CÀ-LỚP)

(THUỐC ĐIỀU CÀ-LỚP)

Vị nào biết xài thuốc hút đều ưa dùng thứ thuốc **CÀ-LỚP** làm vì: một là giá rẻ lắm, hai là mùi ngon.

Hàng thuốc **CÀ-LỚP** dùng nhiều tay bác-sĩ thạo nghề dọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhưt hảo hạng hơn hết mà làm ra.

Cách dọn thuốc kĩ-càng như vậy thì mùi nó dịu ngọt, không ngạt cổ, chẳng phạt tí và lại làm cho miệng lưỡi được **THƠM THO, IM-MÁT**. Bởi thuốc này tinh anh và tuyền soạn lắm nên mới được như vậy.

**THUỐC GLOBE** (Cà-lốp) này, vì tánh tinh hảo, thiệt là một **VỊ-DIẾT-TRÙNG** qui lạ, nó tảo trừ các con trùng tễ-vi trong miệng mình. Hễ dùng nó thường cũng như mình để phòng các bệnh hoạn vậy. Chuyện này chư vị ưa dùng thuốc điều đều hiểu rõ từ ngày **THUỐC GLOBE** (Cà-lốp) tràn qua Đông-dương đên nay đã hơn hai chục năm dư rồi.

HÃY HỎI MÀ MUA ĐAU ĐAU CỨNG CÓ

**THUỐC GÓI GLOBE** (Cà-lốp) và **THUỐC ĐIỀU GLOBE** (Cà-lốp).

*Phạm bán thuốc rời hay là thuốc vắn thì phải dùng giấy mà gói bao.*

*Vậy nếu những bao ấy mà huê dạng mắc tiền thì tự nhiên cái ruột trong phải là thứ rẻ đặng có thừa trừ chò vừa cái giá.*

*Thuốc ta đây bao rất đơn sơ, chẳng tôn mây đồng, cho nên ta có thể mà chọn thứ thượng hạng.*

*Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho ta bán đặng thuốc tốt chớ không phải bán giấy hay là bán hình chi.*

### DENIS FRÈRES

Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi.

ĐẠI DIỆN CẢ ĐÔNG-DƯƠNG.

TIỆM THUỐC

# ÔNG HOLBÉ VÀ RENOUX

## KÍNH CÁO

NHŨT HẠNG BẢO CHẾ Y SANH

Ở đường CATINAT, môn bài số 46 18 và 20, tại SÀI GÒN.

CÙNG CÁC CHƯ VỊ MUỐN BỎ

THUỐC NHA-PHIÊN.

PHÍA MẶT

PHÍA LƯNG



Có một thứ thuốc hiệu **SOLUTION R số 1** của ông Điều-chế-y-khoa-tấn-sĩ **HOLBÉ** làm ra đây, thì những kẻ muốn giải yên mới chắc mình rằng bỏ thuốc đặng mà thôi, bỏ đã mau, ít tốn tiền mà lại không sanh bệnh hoạn chi cả, thật là một vị thần dược đó.

Thuốc **SOLUTION R** này khắp cả toàn-cầu đều biết danh, bởi ấy cả muốn vạn người đã gởi thơ đến mà khen tạ chẳng cùng.

Chẳng có thuốc nào thần hiệu cho bằng thuốc này, cho nên có nhiều hiệu giả làm. Nhiều nơi lại mua thuốc này về làm cốt rồi luyên ra thuốc nước hay là thuốc hoàn mà bán.

Chư-vị hãy nghĩ bấy nhiêu thì đủ biết thuốc này thần hiệu là thế nào.

Hiệu **XÍCH-LONG** của tiệm thuốc, ve đưng thuốc, nhân thuốc, cùng hộp thuốc **SOLUTION R** này đã cầu chứng nơi tòa Sàigòn và nơi **THƯƠNG-MẠI-BỘ** tại Đô-thành **PARIS** rồi, cho nên nếu bắt đặng ai giả mạo thì tòa sẽ chiếu theo luật mà làm tội.

Khi mua phải coi cho kỹ lưỡng cái hộp cho giống như hình trên đây, và niêm phong lại hẳn hoi, có dấu ký tên ông **HOLBÉ**, điều-chế-y-khoa-tấn-sĩ là người luyên nên thuốc ấy. Hộp ấy lại có phụ thêm đồ để đẽm giọt mà uống (*compte-goutte*) và cách dùng bằng nhiều thứ tiếng.

Giá mỗi ve.

1 \$ 50

VÀ KHI MUA PHẢI TÍNH TIỀN SỞ PHÍ GỬI HAY LÀ MUA *contre remboursement*

Như gởi *contre remboursement*, thì gởi cách **kin nhiệm** và cũng **chẳng** cho ai **biết đặng**.

\* Ai mua nhiều sẽ tính nhẹ giá hơn, các thứ thuốc khác cũng vậy và chúng chắc rằng những thuốc bảo chế đều là đồ thượng hạng và tinh khiết lắm.

1912

2

MAI



# LỤC TỈNH TÂN VÂN

Mỗi Tuần Đăng Báo

Ngày Thứ Năm

Quán NHẬT TRẦN  
Đường Nguyễn Huệ

## 陸省新聞

MR. F. H. SCHNEIDER, SAIGON

NĂM THỨ SÁU

JEUDI 2 MAI 1912

SỐ 221

NGÀY 16 THÁNG BA, NĂM NHÂM-TÌ

### MỤC LỤC

- 1 — Đại luận: Nam-kỳ tài trợ.
- 2 — Hờng truyền.
- 3 — Nam-kỳ thời sự.
- 4 — Trung-quốc tân văn.
- 5 — Kim-Vân-Kiều tân truyện.
- 6 — Ngoại sử truyện.
- 7 — Hạnh đức Không-tử.
- 8 — Kỷ niệm Pháp-lãng-linh cổ sự.
- 9 — Âu-châu lược sử.
- 10 — Học vấn môn loại.
- 11 — Cách vật luận.
- 12 — Luật buộc trồng trái.
- 13 — Khôi hải.
- 14 — Di nghiệm lương phương.
- 15 — Quan hình biện vịnh.
- 16 — Cách trị nhập môn.
- 17 — Hoàn cầu địa dư.
- 18 — Gia truyền tập.
- 19 — Thơ tin vãng lai.
- 20 — Quan tự dạng pháp.

GIA BÁN NHẬT TRẦN  
Mười một tháng 5 năm  
Mười chín tháng 5 năm  
6 năm  
Không Bán 3 tháng

GIA BÁN LẺ  
TỪ SỐ 0

Nhân

Đến năm  
năm nay ở tỉnh thì gọi  
thì nó báo phải đi như  
vậy LỤC TỈNH TÂN  
VÂN - SAIGON

# NHÀ ĐẠI THƯƠNG DANH HIỆU LÀ **COURTINAT và CÔNG-TY**

**TẠI THÀNH LYON VÀ SAIGON**

**ĐƯỜNG CATINAT MÔN BÀI SỐ 96-98-100-102-104-106-108**

KHAI DỰNG NĂM 1885



Trong cõi Đông-Dương này, từ đã ba mươi năm ngoài rồi, ai lại chẳng hiểu hiệu dù như trên đây là chắc chắn, xinh đẹp nhẹ nhàng hơn hết, và lại giá rẻ vô cùng. Vậy khi chừ vì có mua dù xin hãy nài cho thiết hiệu này sẽ mua. Những dù hiệu này thì tại Sài Gòn nhà đại thương Courtinat và Công-ty, tại Cholon mấy tiệm có danh, cùng các tiệm trong lục quận đều có.

Nhà này bán lẽ đủ thứ hàng hóa hơn các nhà tại Sài Gòn, và chẳng nề mua nhiều hay ít. Như ai muốn dùng hàng giê chí thì hãy đến đó, vì nơi ấy có đủ hàng của người Annam dùng như: Tổ tày, hàng tày, thủy ba, nhưng, lục soạn, địa, nỉ, lụa, vân vân...

Hoặc ai muốn dùng đồ vật kiên trong nhà như: Ghế cây kiêu « Thonet », giường sắt, mùng, nệm, mền, gối, bàn tủ bằng cây Hongkong; kiến lớn chạm khéo lắm và tốt vô song glace de Venise).

Lại nơi đó cũng có nhiều xe máy đạp hiệu « Ibis » giá 55 \$ 00 và đồ dùng theo xe máy, giày kiêu mới khéo và chắc chắn mà giá rẻ. Còn như tủ sắt hiệu « Hummer » là tốt chắc hơn các thứ tủ dùng từ lâu nay, không cháy mà chìa khóa không bắt chước được, thì cũng có một nhà này có trữ mà thôi. Và cũng có bán nhiều đồ dùng: theo cuộc hạnh lý; dầu thơm, đồ nữ trang, hột xoàn và thủy tinh; máy nói hiệu « Pathe » đèn chưng bằng đá cẩm thạch.

Thủy xoàn nơi đây lớn nhỏ đủ thứ giá cao thấp tùy theo hạng.

L  
GIÁ BÀN N  
Mua mặc 12 th  
6 th  
Mua chiu 12 th  
6 th  
Không ba

Từ LỤC-  
nay đã thêm  
Trong nh  
đã xuất nhữ  
CÓ BÀN

Mua chiu

ĐA

NAM  
xoi vì v  
Tánh  
cạnh cái  
nghề chi  
lầy đó ho  
kỳ xưa n  
một ngh  
thời, cho  
đặt núi n  
dầu-Một  
phải cho  
tốt dạng